|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CÁ NHÂN VỀ DỰ THẢO LUẬT DẦU KHÍ**

*(Kèm theo Tờ trình số ......./TTr-BCT ngày ... tháng ... năm 202 của Bộ Công Thương)*

| **Dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi)** | **Nội dung góp ý, đề xuất** | **Giải trình, tiếp thu ý kiến** |
| --- | --- | --- |
| Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  Quốc hội ban hành Luật Dầu khí số ../2022/QH15. |  |  |
| **Chương I**  **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** |  |  |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Luật này quy định về điều tra cơ bản về dầu khí, hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  Luật này không điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Luật này quy định về điều tra cơ bản về dầu khí~~,~~ và hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.* |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển Việt Nam. | **- Nguyễn Quang Huệ - PTSC:** đối *với kho chứa nổi thân dạng tàu* mang quốc tịch nước ngoài, sỡ hữu bởi tổ chức nước ngoài hoạt động trong phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển Việt Nam thì áp dụng như thế nào.  **- Nguyễn Quốc Thập - PVN:** bổ sung “Pháp luật liên quan” | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.* |
| **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  *1.* *Công trình dầu khí* gồm các giàn (khoan, khai thác, phục vụ hoạt động dầu khí), kho chứa, kho chứa nổi, hệ thống đường ống, phao neo, giếng và tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị có liên quan, các kết cấu công trình được chế tạo, xây dựng và lắp đặt cố định hoặc tạm thời để phục vụ hoạt động dầu khí. | **- Nguyễn Quốc Thập - PVN**  + (3.1):đề nghị xem xét lại định nghĩa Công trình dầu khí để thuận tiện cho quá trình áp dụng luật do định nghĩa công trình dầu khí tại dự thảo luật dầu khí sửa đổi này có sự chưa thống nhất với định nghĩa công trình dầu khí tại NĐ 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021. Khái niệm này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ của các đơn vị thành viên trong PVN (qui định tại khoản 5, Điều 2 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014);  **+** Bổ sung định nghĩa:  (i) Cam kết công việc tối thiểu và cam kết tài chính tối thiểu là các cam kết theo giai đoạn của các hợp đồng dầu khí.  (ii) Hợp nhất mỏ hay mỏ hợp nhất là trường hợp phát hiện dầu khí có tiềm năng thương mại của diện tích hợp đồng vượt sang diện tích một hoặc nhiều lô khác đã ký kết hợp đồng dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các nhà thầu trong các diện tích hợp đồng liên quan có trách nhiệm đàm phán và thống nhất thỏa thuận hợp nhất mỏ để thẩm lượng và phát triển chung phát hiện dầu khí đó (nếu kết quả thẩm lượng cho thấy phát hiện thương mại).  (iii) Phát triển chung là trường hợp đối với các mỏ có trữ lượng dầu khí cận biên hoặc tại các lô dầu khí liền kề hoặc các mỏ kém hiệu quả kinh tế khi phát triển độc lập và việc phát triển chung sẽ có hiệu quả hơn, các nhà thầu cần thỏa thuận phát triển chung các mỏ hoặc các phát hiện dầu khí đó. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau *“Công trình dầu khí gồm các giàn (khoan, khai thác, phục vụ hoạt động dầu khí), kho chứa, kho chứa nổi, hệ thống đường ống, phao neo, giếng và tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị có liên quan, các kết cấu công trình được chế tạo, xây dựng, chôn ngầm và lắp đặt cố định, hoặc tạm thời để phục vụ trực tiếp cho hoạt động dầu khí”*. |
| *2. Dầu khí* gồm dầu thô, khí thiên nhiên và hydrocarbon ở thể khí, lỏng, rắn hoặc nửa rắn trong trạng thái tự nhiên, kể cả dầu khí phi truyền thống: khí than (Coal Bed Methane), dầu đá phiến hoặc dầu sét (Shale Oil), khí đá phiến hoặc khí sét (Shale Gas), băng cháy (Gas Hydrate), bitum hoặc các dạng khác có thể tồn tại. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  + Bỏ giải thích tiếng Anh (đây là các khái niệm quốc tế đã sử dụng rộng rãi).  + Không cần thiết có định nghĩa về dầu khí phi truyền thống vì đã giải thích ngay tại khoản này.  *(Các nội dung này kế thừa Luật Dầu khí hiện hành và cơ bản không có vướng mắc khi thực hiện).* |
| *3. Dầu khí tại chỗ ban đầu* là lượng dầu khí tồn tại ban đầu trong các tích tụ tự nhiên đã hoặc chưa được phát hiện bởi giếng khoan, được tính toán hoặc dự báo cho từng đối tượng cụ thể. |  |  |
| *4. Dầu thô* là hydrocarbon ở thể lỏng trong trạng thái tự nhiên, asphalt, ozokerite và hydrocarbon lỏng thu được từ khí thiên nhiên bằng phương pháp ngưng tụ (condensate) hoặc chiết xuất |  |  |
| *5. Dịch vụ dầu khí* là các hoạt động dịch vụ thương mại, kỹ thuật, công nghệ phục vụ cho hoạt động dầu khí do tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thực hiện. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Dịch vụ dầu khí là các hoạt động dịch vụ thương mại, kỹ thuật, công nghệ phục vụ cho điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí do tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thực hiện”.* |
| *6. Dự án dầu khí* là dự án được hình thành để thực hiện hoạt động dầu khí. Dự án dầu khí có thể là tập hợp của nhiều dự án thành phần, có liên hệ chặt chẽ với nhau về các công việc, cam kết thực hiện theo quy định của hợp đồng dầu khí. |  |  |
| *7. Điều tra cơ bản về dầu khí* là hoạt động nghiên cứu, điều tra, khảo sát để đánh giá tiềm năng, triển vọng dầu khí làm căn cứ khoa học cho việc định hướng hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Điều tra cơ bản về dầu khí là hoạt động nghiên cứu, khảo sát, điều tra cấu trúc, thành phần vật chất, các điều kiện, quy luật sinh dầu khí để đánh giá tiềm năng, triển vọng dầu khí làm căn cứ khoa học cho việc định hướng hoạt động thăm dò dầu khí”.* |
| *8. Hệ số thu hồi dầu khí* là tỷ lệ giữa lượng dầu khí có thể khai thác được so với lượng dầu khí tại chỗ ban đầu của mỏ, vỉa chứa trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật nhất định. |  |  |
| *9.* *Hoạt động dầu khí* là hoạt động gồm tìm kiếm thăm dò dầu khí, chuẩn bị phát triển mỏ dầu khí, phát triển mỏ dầu khí, khai thác dầu khí, thu dọn công trình dầu khí và các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nêu trên. | **- Đinh Vinh Quang - PTSC; Trần Tuấn Sơn, Nguyễn Cảnh Tùng, Cao Dũng Hải - PVEP:** coi hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí là một hình thức hoạt động dầu khí.  **- Trần Danh Hướng +Võ Văn Linh + Chung Hữu Hiền + Vũ Văn Cường – PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** bổ sung định nghĩa về các *“hoạt động phục vụ trực tiếp”* đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí.  **- Phùng Đình Thực - PVN:** *10*. *Hoạt động dầu khí* là hoạt động gồm tìm kiếm thăm dò dầu khí, ~~chuẩn bị phát triển mỏ dầu khí~~, phát triển mỏ dầu khí, khai thác dầu khí, *vận chuyển dầu khí bên ngoài phạm vi mỏ/cụm mỏ (bằng đường ống và bằng các phương tiện nổi)*, thu dọn công trình dầu khí, và các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động ~~nêu~~ trên. | - Về ý kiến coi điều tra cơ bản là hoạt động dầu khí: đề nghị giữ nguyên vì *“điều tra cơ bản về dầu khí”* do Nhà nước hoặc doanh nghiệp thực hiện độc lập (nhằm thu thập dữ liệu phục vụ hoạt động dầu khí) và không thuộc phạm vi điều chỉnh của “hoạt động dầu khí” được thực hiện thông qua hợp đồng dầu khí ký kết giữa PVN và nhà thầu. Trong quá trình thực hiện hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí, nhà thầu có thể thực hiện hoạt động điều tra cơ bản bổ sung, nếu cần thiết.  - Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Hoạt động dầu khí là hoạt động gồm tìm kiếm thăm dò dầu khí, chuẩn bị phát triển mỏ dầu khí, phát triển mỏ dầu khí, khai thác dầu khí, thu dọn công trình dầu khí và các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nêu trên”.* |
| *10. Hợp đồng dầu khí* là văn bản ký kết giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật này để tiến hành hoạt động dầu khí. | **- Nguyễn Quốc Thập - PVN:** “Hợp đồng dầu khí được ký kết dưới hình thức hợp đồng chia sản phẩm dầu khí hoặc các hình thức Hợp đồng khác bao gồm: hợp đồng đầu tư/kinh doanh duy trì và gia tăng sản lượng, hợp đồng dịch vụ thăm dò và khai thác tận thu” | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Hợp đồng dầu khí là thỏa thuận bằng văn bản được ký kết giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật này để tiến hành hoạt động dầu khí”.* |
| *11. Khai thác dầu khí:* là hoạt động được tiến hành nhằm mục đích khai thác các phát hiện dầu khí có tính thương mại, bao gồm vận hành và bảo dưỡng các công trình dầu khí; lập lịch trình, điều khiển, đo lường, thử vỉa và gọi dòng; thu gom, xử lý, tàng trữ và vận chuyển dầu thô, khí đồng hành và khí thiên nhiên từ bể chứa dầu khí đến điểm giao nhận | **- Phùng Đình Thực – PVN:** *11. Khai thác dầu khí* là hoạt động được tiến hành nhằm mục đích khai thác các phát hiện dầu khí có tính thương mại, bao gồm vận hành và bảo dưỡng các công trình dầu khí; ~~lập lịch trình, điều khiển~~, đo lường, thử vỉa và gọi dòng; *điều khiển quá trình khai thác*; thu gom, xử lý, tàng trữ và vận chuyển dầu thô, khí đồng hành và khí thiên nhiên *trong nội bộ mỏ/cụm mỏ*. ~~từ bể chứa dầu khí đến nơi giao nhận.~~ | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Khai thác dầu khí là hoạt động được tiến hành nhằm mục đích khai thác các phát hiện dầu khí có tính thương mại, bao gồm vận hành và bảo dưỡng các công trình dầu khí; sửa giếng; đo lường, thử vỉa và gọi dòng; điều khiển quá trình khai thác; thu gom, xử lý, tàng trữ và vận chuyển dầu thô, khí đồng hành và khí thiên nhiên từ bể chứa dầu khí đến điểm giao nhận”.* |
| *12. Kế hoạch đại cương phát triển mỏ* *(gọi tắt là ODP)* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu đại cương về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả sơ bộ của dự án phát triển mỏ dầu khí nhằm lựa chọn phương án phát triển mỏ phù hợp trong đó có thể bao gồm phương án phát triển sớm hoặc phát triển toàn mỏ, có tính đến khả năng phát triển mở rộng của mỏ hoặc khu vực (nếu có) trong tương lai. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành: xóa viết tắt tiếng anh ODP, EDP, FDP. |
| *13.* *Kế hoạch khai thác sớm (gọi tắt là EDP)* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về sự cần thiết, mức độ khả thi và hiệu quả của phương án phát triển sớm mỏ dầu khí nhằm áp dụng công nghệ và giải pháp phù hợp để đồng thời khai thác dầu khí và thu thập bổ sung thông tin về vỉa, mỏ hoặc động thái khai thác với mục tiêu tối ưu hóa việc phát triển mỏ dầu khí. |  |  |
| *14.* *Kế hoạch phát triển mỏ (gọi tắt là FDP)* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về sự cần thiết, mức độ khả thi và hiệu quả của phương án phát triển mỏ dầu khí đã được lựa chọn làm cơ sở tiến hành phát triển mỏ dầu khí. |  |  |
| *15.* *Kế hoạch thu dọn công trình dầu khí* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, môi trường, chi phí, tiến độ thực hiện thu dọn công trình dầu khí. |  |  |
| *16. Khảo sát địa chất - địa vật lý* là hoạt động nhằm thu thập các thông tin, tài liệu về địa chất - địa vật lý phục vụ cho các mục đích điều tra cơ bản, tìm kiếm thăm dò, thẩm lượng dầu khí và mục đích khác trên một khu vực cụ thể. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Khảo sát địa chất - địa vật lý là hoạt động nhằm thu thập các thông tin, tài liệu về địa chất - địa vật lý phục vụ cho các mục đích nghiên cứu, đánh giá, điều tra cơ bản, tìm kiếm thăm dò, thẩm lượng dầu khí và mục đích khác”.* |
| *17. Khí đồng hành* là là hydrocarbon ở thể khí được tách ra trong quá trình khai thác và xử lý dầu thô. |  |  |
| *18.* *Khí than* (Coalbed Methane hoặc Coal Seam Gas) là hydrocarbon, thành phần chính là methane ở thể khí được chứa trong các vỉa than. |  |  |
| *19.* *Khí thiên nhiên* là toàn bộ hydrocarbon ở thể khí trong trạng thái tự nhiên, khai thác từ giếng khoan, bao gồm cả khí ẩm, khí khô. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Khí thiên nhiên là toàn bộ hydrocarbon ở thể khí trong trạng thái tự nhiên, khai thác từ giếng khoan, bao gồm cả khí đồng hành ~~khí ẩm, khí khô~~”.* |
| *20.* *Liên doanh dầu khí* là liên doanh được thành lập trên cơ sở hợp đồng dầu khí hoặc trên cơ sở Hiệp định được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước ngoài để triển khai hoạt động dầu khí. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Liên doanh dầu khí là liên doanh được thành lập trên cơ sở hợp đồng dầu khí hoặc trên cơ sở ~~Hiệp định~~ điều ước quốc tế được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước ngoài để triển khai hoạt động dầu khí”.* |
| *21.* *Lô dầu khí* là phần diện tích được giới hạn bởi các điểm có tọa độ địa lý xác định, được phân định để tiến hành hoạt động dầu khí. |  |  |
| *22. Lô dầu khí mở* là lô dầu khí không có hợp đồng dầu khí tại thời điểm xem xét. |  |  |
| *23. Lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí* là lô, mỏ dầu khí do điều kiện tự nhiên, kỹ thuật*,* quy mô không thuận lợi (nước sâu, xa bờ, địa chất phức tạp), hiệu quả kinh tế rất hạn chế; hoặc các mỏ dầu khí phải áp dụng các giải pháp kỹ thuật ngoài các biện pháp kỹ thuật thông thường để gia tăng hệ số thu hồi dầu, cần áp dụng các điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật này. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành, xóa nội dung này. |
| *24. Lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí* là lô, mỏ dầu khí do điều kiện tự nhiên, kỹ thuật, quy mô không thuận lợi (nước sâu, xa bờ, địa chất phức tạp), hiệu quả kinh tế hạn chế, cần áp dụng các điều kiện ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật này. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành, xóa nội dung này. |
| *25. Mỏ dầu khí* là tổ hợp các cấu trúc địa chất trong lòng đất đã được xác định có một hoặc nhiều thân chứa, vỉa sản phẩm dầu khí hoặc tầng sản phẩm được đánh giá có chứa dầu, khí. |  |  |
| *26. Mỏ cận biên* là mỏ dầu khí với trình độ công nghệ và các điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại thời điểm đánh giá, chưa thể phát triển, khai thác đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu. | **- Phùng Đình Thực - PVN:** *26. Mỏ cận biên* là mỏ, *phát hiện* dầu khí với trình độ công nghệ và các điều kiện kinh tế-kỹ thuật *thông thường* *bao gồm cả dự báo giá dầu thô, giá khí* tại thời điểm đánh giá chưa thể phát triển khai thác ~~đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu~~ *do hiệu quả đầu tư tiệm cận dưới mức tối thiểu.* | - Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Mỏ dầu khí cận biên là mỏ, phát hiện dầu khí với trình độ công nghệ và các điều kiện kinh tế - kỹ thuật thông thường (bao gồm cả dự báo giá dầu thô, giá khí) tại thời điểm đánh giá, chưa thể phát triển khai thác đạt do hiệu quả đầu tư tiệm cận dưới mức tối thiểu”.*  - Về ý kiến của Zarubezhneft: dự thảo Luật đã có quy định chung về việc ưu tiên tiếp tục ký hợp đồng cho nhà thầu hiện hữu. |
| *27. Mỏ khai thác* *tận thu dầu khí* là mỏ dầu khí khi kết thúc giai đoạn khai thác có thể kéo dài thời gian khai thác, tận thu tài nguyên dầu khí trên cơ sở áp dụng các điều kiện kinh tế - kỹ thuật phù hợp. | **- Phùng Đình Thực - PVN:** *27. Mỏ khai thác tận thu dầu khí* là mỏ dầu khí ~~khi kết thúc giai đoạn khai thác~~ *không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm hoặc không lưa chọn được nhà thầu thực hiện hợp đồng, mặc dù đã được áp dụng các chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư theo qui định của Luật này; hoặc* *do nhà thầu hoàn trả vì không hiệu quả cho nhà đầu tư,nhà thầu, mặc dù đã được hưởng các chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư theo qui định của Luật này* ~~có thể kéo dài thời gian khai thác~~, *nhưng* *còn khả năng* tận thu tài nguyên dầu khí *trên cơ sở Hợp đồng khai thác tận thu dầu khí do Chính phủ quyết định.* | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| *28. Ngày khai thác thương mại* là ngày sau ngày thứ 30 kể từ khi có dòng dầu, khí đầu tiên được khai thác từ diện tích hợp đồng dầu khí. | **Dương Thị Nga - PVN:** rất nguy hiểm cho phía Việt Nam trong dự án khí, vì FGD là ngày đầu tiên có khí giao đến người Mua; khoảng thời gian từ FGD đến SD là để chạy thử cho toàn bộ dây chuyền khí gồm cả các nhà máy điện xác định. Đối với các mỏ khí lớn cung cấp cho nhiều nhà máy điện thời gian chạy thử trong các HĐ mua bán khí (MBK), HĐ vận chuyển khí (VCK) thường là 90 ngày (HĐ MBK Lô 06 -1 và Lô B cũng vậy). Trước đó, mỏ và hệ thống vận chuyển đã phải chạy thử xong thiết bị của mình và khí đã sẵn sàng tại điểm bán khí. Trong thời gian chạy thử đó nếu người bán khí và vận chuyển khí cung cấp gián đoạn (bao gồm cả do khí giao chất lượng kém hay sự kiện Bất khả kháng) bao lâu (bao nhiêu ngày) thì thời hạn 90 ngày cùng được gia hạn thêm từng đấy. Bắt đầu từ ngày Start Date người mua (PVN/EVN) phải có nghĩa vụ bao tiêu khí (không nhận khí cũng phải trả đủ tiền cho lượng khí đã cam kết bao tiêu). Trong các HĐ mua bán điện (Power Purchase Agreement -PPA) của các nhà máy điện với EVN, trước ngày mua bán điện thương mại, từng tổ tuốc bin khí (TBK) của mỗi nhà máy phải lần lượt chạy Dependable Capacity (nâng dần tải lên 100%) theo huy động của EVN trong 30 ngày. Luật DK với ĐN như trên mà ban hành ra thì OM III sẽ không đủ thời gian chạy thử đã phải bao tiêu khí. OM III đang được EVN xin ODA của Nhật chắc sẽ do MHI cung cấp TBKHH với cấu hình sẽ giống PM1 (tổng công suất TBKHH lên 1069 MW trong đó sẽ có 3 TBK x 230 MW). Chưa kể chạy thử OM I gồm 4 tổ TB Hơi . Tôi thấy cần phải bỏ ĐN này khỏi LDK, để hợp lý /công bằng cho ng mua khí phía VN, để các bên trong dây chuyền khí tự thỏa thuận, hoặc riêng cho khí "ko quá 90 ngày trừ phi có thỏa thuận khác đi".  Trong dự án Cá Voi Xanh , PVN cũng dự định xây 2 NMĐ TBKHH trong đó có 4 TBK. Dự thảo cho có 30 ngày chạy thử thì PVN/PVPOWER sẽ chết vì bao tiêu và khí trả trước càng không thu hồi được do dao động công suất tối đa so với trung bình (uplift/swing = MDCQ : DCQ) rất thấp. | Tiếp thu các ý kiến góp ý và xóa định nghĩa này. Theo đó cụm từ *“ngày khai thác thương mại”* tại khoản 2 Điều 52 và khoản 2 Điều 53 được sửa lại là *“ngày có dòng dầu, khí đầu tiên được khai thác thương mại”.* |
| *29.* *Người điều hành* là tổ chức, cá nhân đại diện cho các bên nhà thầu tham gia hợp đồng dầu khí, điều hành các hoạt động dầu khí trong phạm vi được ủy quyền. |  |  |
| *30.* *Nhà thầu* hoặc *nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài được phép tiến hành hoạt động dầu khí trên cơ sở hợp đồng dầu khí hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật*.* | **- Nguyễn Xuân Tuấn, ông Nguyễn Đức Thiên, Trần Danh Hướng + Chung Hữu Hiền + Võ Văn Linh – PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** định nghĩa cụ thể, rõ ràng hơn. Thay thế khái niệm “Nhà thầu” như hiện tại bởi “***Nhà thầu dầu khí”.*** | Trong dự thảo Luật, về bản chất nhà thầu và nhà đầu tư là giống nhau. Các nhà đầu tư thực hiện hoạt động dầu khí trên cở sở hợp đồng dầu khí nên sẽ gọi là chung là nhà thầu để phù hợp với thông lệ quốc tế, tập quán đã thực hiện hơn 40 năm qua. |
| *31. Phát hiện dầu khí* là bất kỳ tích tụ dầu khí nào được phát hiện bằng giếng khoan và theo đánh giá có tiềm năng thương mại |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Phát hiện dầu khí là bất kỳ tích tụ dầu khí nào được phát hiện bằng giếng khoan”.* |
| *32. Phát triển mỏ dầu khí* là hoạt động được tiến hành nhằm mục đích phát triển các phát hiện dầu khí có tính thương mại, bao gồm nghiên cứu và khảo sát mỏ, địa chất và địa vật lý; khoan, thử vỉa, hoàn thiện giếng, khoan lại và tái hoàn thiện các giếng; lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng, vận chuyển và lắp đặt các công trình dầu khí và các công việc liên quan cần thiết để đưa công trình dầu khí vào khai thác, xử lý, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận dầu khí. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Phát triển mỏ dầu khí là hoạt động được tiến hành nhằm mục đích ~~phát triển~~ khai thác các phát hiện dầu khí có tính thương mại, bao gồm nghiên cứu và khảo sát mỏ, địa chất và địa vật lý; khoan, thử vỉa, hoàn thiện giếng, khoan lại ~~và tái hoàn thiện các giếng~~; lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng, vận chuyển và lắp đặt các công trình dầu khí và các công việc liên quan cần thiết để đưa công trình dầu khí vào khai thác, xử lý, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận dầu khí”.* |
| *33. Tài nguyên dầu khí* là tổng lượng dầu khí tại chỗ ban đầu tồn tại trong các tích tụ tự nhiên. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Tài nguyên dầu khí là tổng lượng dầu khí tại chỗ ~~ban đầu~~ tồn tại ban đầu trong các tích tụ tự nhiên”.* |
| *34. Tìm kiếm thăm dò dầu khí* là hoạt động được tiến hành nhằm phát hiện các tích tụ dầu khí, thẩm lượng trữ lượng của tích tụ dầu khí đó, bao gồm khảo sát địa chất - địa vật lý (điều tra, thu thập, xử lý, minh giải tài liệu địa chấn, điện, từ, trọng lực); khoan (tìm kiếm, thăm dò, thẩm lượng); nghiên cứu (địa chất, địa vật lý, khoan, mô hình địa chất, mô hình công nghệ mỏ) |  |  |
| *35.* *Thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế* là các nguyên tắc đã được chấp nhận và sử dụng phổ biến để tiến hành các hoạt động dầu khí trên thế giới, nơi có các điều kiện hoạt động và môi trường tương tự. |  | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| *36. Thu dọn công trình dầu khí* là hoạt động được tiến hành để phá bỏ, dỡ đi, phá hủy, hoán cải các công trình dầu khí đã được xây dựng để phục vụ hoạt động dầu khí. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của các bộ, ngành như sau: *“Thu dọn công trình dầu khí là hoạt động được tiến hành để phá bỏ, dỡ đi, phá hủy, hoán cải, bảo quản tạm thời, lâu dài hoặc các biện pháp kỹ thuật khác phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế đối với các công trình dầu khí không còn cần thiết cho hoạt động dầu khí”.* |
|  |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành, bổ sung định nghĩa về *“thu hồi chi phí”* như sau: *“Thu hồi chi phí là việc nhận lại các khoản chi phí thực hiện hoạt động dầu khí từ sản lượng khai thác dầu khí tại diện tích hợp đồng dầu khí được phép thu hồi theo quy định của hợp đồng dầu khí”.* |
|  | **- Lưu Ngọc Trí – PVN:** bổ sung định nghĩa về “Trữ lượng dầu khí” như đã định nghĩa tại Thông tư 24. | Đã bổ sung địng nghĩa *“Trữ lượng dầu khí”.* |
| **Điều 4. Quyền sở hữu và quản lý tài nguyên dầu khí**  Toàn bộ tài nguyên dầu khí trong lòng đất thuộc lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển Việt Nam thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước Việt Nam đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. | **- Dương Thị Nga - PVN:** sơ sài do ko có định nghĩa rõ vùng biển Việt Nam là gì ở dự thảo Điều 3. | Chỉnh sửa lại như sau:  ***“Điều 4. Quyền sở hữu và quản lý tài nguyên dầu khí***  *“Toàn bộ tài nguyên dầu khí thuộc lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước Việt Nam đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý”.* |
| **Điều 5. Chính sách khuyến khích và bảo hộ, bảo đảm đầu tư trong hoạt động dầu khí**  1. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài đầu tư vốn, công nghệ để tiến hành các hoạt động dầu khí trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia của Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam.  2. Nhà nước bảo hộ, bảo đảm quyền sở hữu đối với vốn đầu tư, tài sản và các quyền và lợi ích hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tiến hành các hoạt động dầu khí ở Việt Nam. | **- Nguyễn Quốc Thập – PVN:** bổ sung *“Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn mức ưu đãi đầu tư mà nhà thầu đang được áp dụng thì nhà thầu được tiếp tục áp dụng mức ưu đãi đầu tư theo quy định của hợp đồng dầu khí đã ký”*;  **- Phùng Đình Thực – PVN:** Bổ sung Khoản 3, 4 Điều 5 như sau:  3. *Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành qui định ưu đãi đầu tư cao hơn mức ưu đãi đầu tư mà nhà thầu đang được áp dụng thì nhà thầu được hưởng mức ưu đãi đầu tư theo qui định của văn bản pháp luật mới cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án.*  *4. Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành qui định ưu đãi đầu tư thấp hơn* *mức ưu đãi đầu tư mà nhà thầu đang được áp dụng thì nhà thầu được tiếp tục hưởng mức ưu đãi đầu tư theo qui định của Hợp đồng dầu khí đã ký.* | - Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành, bỏ cụm từ *“bảo hộ”* (Luật Đầu tư là bảo đảm) và bỏ cụm từ “vốn, công nghệ”, đồng thời thêm cụm từ *“quyền chủ quyền, quyền tài phán, lợi ích”.*  - Các nội dung đề xuất của cá nhân đã được quy định trong Luật Đầu tư, Luật Dầu khí không quy định lại. |
| **Điều 6. Áp dụng Luật Dầu khí, các luật có liên quan và điều ước quốc tế**  1. Hoạt động dầu khí phải được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định của Luật Dầu khí và các luật khác có liên quan của Việt Nam. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Dầu khí và các luật khác về cùng một nội dung liên quan đến hoạt động dầu khí, bao gồm các nội dung về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư, điều kiện và bảo đảm đầu tư thì áp dụng quy định của Luật Dầu khí.  2. Đối với những nội dung liên quan đến hoạt động dầu khí mà Luật Dầu khí và các quy định pháp luật khác của Việt Nam chưa quy định thì các bên liên quan có thể thỏa thuận để áp dụng pháp luật quốc tế, thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế hoặc áp dụng pháp luật của nước ngoài về dầu khí, nếu pháp luật quốc tế, thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế hoặc pháp luật của nước ngoài đó không trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.  3. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này, thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ hiến pháp. | **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh + Trần Văn Đức – PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** hiệu chỉnh Điều 6 như sau  “1. Hoạt động dầu khí phải được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định của Luật dầu khí và các luật khác có liên quan của Việt Nam. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật dầu khí ~~và~~các luật khác của pháp luật Việt Nam về cùng một nội dung liên quan đến hoạt động dầu khí, ~~bao gồm các nội dung về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư, điều kiện và bảo đảm~~ ~~đầu tư thì áp dụng quy định của Luật dầu khí~~.”. | - Tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan, chỉnh sửa như sau:  + Bổ sung cụm từ *“điều tra cơ bản về dầu khí và”* trước cụm từ *“hoạt động dầu khí”* tại khoản 1 và khoản 2.  + Chỉnh sửa khoản 3: *“3. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và Luật này, có quy định khác nhau về cùng một nội dung liên quan đến điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó”.* |
| **Điều 7. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**  Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty mẹ, tên giao dịch quốc tế là VIETNAM OIL AND GAS GROUP, gọi tắt là PETROVIETNAM, viết tắt là PVN (sau đây gọi là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) là doanh nghiệp nhà nước được tiến hành các hoạt động dầu khí, ký kết và quản lý hợp đồng dầu khí với tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam. | **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh – PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** hiệu chỉnh Điều 7 như sau  Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty mẹ, tên giao dịch quốc tế là VIETNAM OIL AND GAS GROUP, gọi tắt là PETROVIETNAM, viết tắt là PVN (sau đây gọi tắt là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) là doanh nghiệp nhà nước, đại diện nước chủ nhà ~~được~~ tiến hành các hoạt động dầu khí, ký kết và quản lý hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân để tiến hành hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam.  **- Phùng Đình Thực – PVN:**  Tập đoàn dầu khí Việt Nam-Công ty mẹ, tên giao dich quốc tế là VIETNAM OIL AND GAS GROUP, gọi tắt là PETROVIETNAM, viết tắt là PVN (sau đây gọi là Tập đoàn dầu khí Việt Nam) là doanh nghiệp nhà nước được tiến hành các hoạt động dầu khí*; là đại diện nước chủ nhà thực hiện một số quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 61, Điều 62 của Luật này và các qui định liên quan* ~~ký kết và quản lý các hợp đồng dầu khí với tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí theo qui định~~ của pháp luật Việt Nam.  **- Lưu Ngọc Trí – PVN:** kiến nghị sửa thành “PVN là doanh nghiệp được Nhà nước ủy quyền ký kết và quản lý các hợp đồng dầu khí… với vai trò đại diện của Nhà nước”.  **- Phạm Thị Thủy, Nguyễn Dương Tuấn Anh - PVEP:** bổ sung làm rõ về địa vị pháp lý của PVN là công ty dầu khí quốc gia thực hiện các vai trò: (i) đại diện nước chủ nhà trong việc ký kết hợp đồng dầu khí với tổ chức, cá nhân và quản lý, giám sát việc triển khai hợp đồng dầu khí; (ii) thay mặt nước chủ nhà thực hiện các nghĩa vụ liên quan bằng nguồn thu của nước chủ nhà từ các hợp đồng dầu khí; và (iii) tham gia triển khai hoạt động dầu khí với vai trò nhà thầu trong hợp đồng dầu khí. | - Bổ sung cụm từ *“điều tra cơ bản về dầu khí và”* trước cụm từ *“hoạt động dầu khí”*.  - Các nội dung khác đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật với các lý do sau:  + Việc quy định PVN đại diện nước chủ nhà sẽ dẫn đến các rủi ro pháp lý đối với Nhà nước khi PVN vi phạm hợp đồng dầu khí; các nhà thầu có thể trực tiếp khởi kiện Chính phủ.  + Luật Dầu khí hiện hành cũng không quy định PVN đại diện nước chủ nhà.  + Các quyền của PVN đã được quy định cụ thể trong luật.  + Các quy định riêng đối với PVN là cần thiết do PVN là tổ chức được Chính phủ giao đàm phán, ký kết hợp đồng dầu khí với nhà thầu/nhà đầu tư.  + Việc tách bạch vai trò của PVN và công ty con khi thực hiện hoạt động dầu khí được quản lý, giám sát thông qua hợp đồng dầu khí được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (một số nước trong khu vực cũng có quy định tương tự: Malaysia). |
| **Chương** **II**  **ĐIỀU TRA CƠ BẢN VỀ DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 8. Nguyên tắc thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí**  1. Điều tra cơ bản về dầu khí do Nhà nước thống nhất quản lý theo quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia. Kinh phí cho điều tra cơ bản về dầu khí được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước, chi phí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật.  2. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành có liên quan xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục đề án điều tra cơ bản về dầu khí và dự toán kinh phí thực hiện.  3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức thực hiện các đề án điều tra cơ bản về dầu khí sử dụng ngân sách nhà nước. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chủ trì tổ chức thực hiện các đề án điều tra cơ bản về dầu khí sử dụng kính phí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Chi phí thực hiện các đề án điều tra cơ bản về dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.  4. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hợp tác với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí. Tổ chức, cá nhân được thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí từ nguồn vốn của tổ chức, cá nhân phải lập báo cáo đề xuất đề án điều tra cơ bản về dầu khí, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường.  5. Toàn bộ mẫu vật, số liệu, thông tin thu được trong quá trình điều tra cơ bản thuộc sở hữu của Nhà nước Việt Nam.  6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí; quản lý và sử dụng các mẫu vật, số liệu, thông tin thu được trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Nguyễn Quang Huệ - PTSC:** bổ sung quy định thời hạn sửa đổi danh mục Đề án điều tra cơ bản về dầu khí (định kỳ 5 năm hay đột xuất) cũng như cách thức thông báo đến các tổ chức cá nhân có nguyện vọng tham gia.  **- Đinh Vinh Quang, Trần Tuấn Sơn, Chunh Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh - PTSC:** Bộ Công Thương là đơn vị chủ trì việc tổ chức thực hiện các đề án điều tra cơ bản, Bộ TNMT là Bộ phối hợp.  **- Nguyễn Quốc Thập - PVN:** Bộ chủ trì về hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí vẫn phải là Bộ Công Thương. Định kỳ hàng năm KH và báo cáo kết quả hoạt động sẽ báo cáo TTg và sao gửi Bộ TNMT để cập nhật và phối hợp.  **- Dương Thị Nga - PVN:** (8.3)qui định Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) chủ trì tổ chức thực hiện các đề án điều tra cơ bản về dầu khí sử dụng ngân sách nhà nước; nhg tại điều 10: Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí của tổ chức cá nhân thực hiện điều tra, như vậy nếu điều tra tại cùng 1 khu vực sẽ có thể có 2 kết quả khác nhau, thậm chí có 3 báo cáo khác nhau nếu PVN cũng thực hiện riêng rẽ. Bộ TN&MT với vai trò cơ quan chức năng Nhà nước không nên thực hiện công tác điều tra mà nên nâng cao năng lực xem xét, đánh giá thẩm định các báo đc trình lên để phê duyệt bằng cách mời các tổ chức nước ngoài độc lập có uy tín/thẩm quyền vào vừa xem xét đánh giá vừa đào tạo cán bộ của Bộ để đánh giá, thẩm định, phê duyệt báo cáo hoặc đánh giá độ tin cậy của từng báo cáo nếu có sự khác biệt về tiềm năng trữ lượng tại chỗ, trữ lượng thu hồi, chất lượng dầu, chất lượng khí thuần Hydrocarbon (net HC) và khí trơ (inert gas), tỷ suất condensate trên khí - condensate gas ratio (CGR). Từng xảy ra xu hướng trong báo cáo của tổ chức cá nhân (nhà thầu dầu khí nước ngoài) trong dự án khí: nếu trong giai đoạn tìm kiếm thăm dò phát hiện trữ lượng thu hồi P2 khá ngon, nhà thầu thường báo cáo thấp hơn để bức tranh kinh tế không quá ngon kết hợp với vống chi phí đầu tư nhằm tâng giá bán khí trong đàm phán mua bán khí với 1 mức IRR nghe có vẻ hợp lý. Khi vào khai thác thực tế ngon hơn thì mức IRR kia thực chất là minimum. | - Tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan: chỉnh sửa lại nội dung các Điều thuộc Chương này theo hướng Bộ CT chịu trách nhiệm chính về quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí thay Bộ TNMT, lý do:  + Tại Nghị định số 95/2015/NĐ-CP quy định Bộ CT quản lý về điều tra cơ bản về dầu khí;  + Bộ TNMT là cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản nhưng dầu khí không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Khoáng sản. |
| **Điều 9. Nội dung điều tra cơ bản về dầu khí**  Nội dung điều tra cơ bản về dầu khí bao gồm:  1. Điều tra nghiên cứu, khảo sát địa chất - địa vật lý, khoan thông số và lấy mẫu, lập báo cáo, xây dựng bản đồ địa chất khu vực và các bản đồ chuyên ngành phục vụ công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí, đồng thời phối hợp các tổ chức trong nước và nước ngoài triển khai các nghiên cứu địa chất tai biến, địa chất môi trường, địa chất khoáng sản biển và lập các bản đồ chuyên đề liên quan;  2. Tìm kiếm các dấu hiệu về dầu khí, đánh giá triển vọng dầu khí, phân loại theo đối tượng, nhóm cấu trúc địa chất nhằm xác định khu vực có dầu khí mới. |  | - Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Điều tra nghiên cứu, khảo sát địa chất - địa vật lý, khoan thông số và lấy mẫu, lập báo cáo, xây dựng bản đồ địa chất khu vực và các bản đồ chuyên ngành phục vụ công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí, kết hợp nghiên cứu tai biến địa chất, địa chất môi trường, địa chất khoáng sản biển và lập các bản đồ chuyên đề liên quan”.*  - Bổ sung khoản 3: *“Bộ Công Thương phê duyệt nội dung chi tiết đề án điều tra cơ bản về dầu khí và phê duyệt báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí”.* |
| **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí**  1. Tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí có các quyền sau đây:  a) Tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí theo đề án được phê duyệt và chịu sự giám sát của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện;  b) Được chuyển ra ngoài khu vực tài liệu điều tra cơ bản về dầu khí, kể cả chuyển ra nước ngoài các loại mẫu vật với khối lượng và chủng loại phù hợp với tính chất và yêu cầu để phân tích, thử nghiệm theo đề án đã được phê duyệt theo quy định hiện hành;  c) Được ưu tiên sử dụng thông tin theo cam kết bảo mật tài liệu, thu hồi chi phí khi tham gia đấu thầu, ký kết hợp đồng dầu khí tại lô dầu khí trong khu vực đã thực hiện điều tra cơ bản.  2. Tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí có các nghĩa vụ sau đây:  a) Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;  b) Tuân thủ đúng nội dung đề án đã được phê duyệt;  c) Bảo đảm tính trung thực, đầy đủ trong việc thu thập, tổng hợp tài liệu, thông tin về địa chất dầu khí; không được tiết lộ thông tin về địa chất dầu khí trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí;  d) Bảo vệ môi trường, khoáng sản và tài nguyên khác trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí;  đ) Trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí;  e) Nộp mẫu vật, báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí đã được phê duyệt về Bộ Tài nguyên và Môi trường để lưu trữ theo quy định của pháp luật. | **- Dương Thị Nga - PVN:** (10.2.đ)không thấy qui định sử dụng báo cáo điều tra cơ bản mà Bộ TNMT phê duyệt (điểm đ Khoản 2 Điều 10) sẽ được sử dụng vào mục đích gì? có được đưa vào hồ sơ mời thầu khi lựa chọn nhà thầu ký kết HĐ DK hay ko? Các điều khoản sau này cũng không hề đề cập vai trò tham gia của Bộ này trong quá trình thẩm định phê duyệt trữ lượng mỏ/lô đã ký HĐ DK cũng như phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“1. Tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí có các quyền sau đây:*  *a) Tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí theo đề án được phê duyệt và chịu sự giám sát của Bộ Công Thương trong quá trình thực hiện;*  *b) Được chuyển ra nước ngoài các tài liệu điều tra cơ bản về dầu khí và các loại mẫu vật với khối lượng và chủng loại phù hợp với tính chất và yêu cầu để phân tích, xử lý thử nghiệm theo đề án đã được phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan;*  *c) Được ưu tiên sử dụng thông tin theo cam kết bảo mật tài liệu, thu hồi chi phí khi tham gia đấu thầu, ký kết hợp đồng dầu khí tại lô dầu khí trong khu vực đã thực hiện điều tra cơ bản.*  *2. Tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí có các nghĩa vụ sau đây:*  *a) Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;*  *b) Tuân thủ đúng nội dung đề án đã được phê duyệt;*  *c) Bảo đảm tính trung thực, đầy đủ trong việc thu thập, tổng hợp tài liệu, thông tin về địa chất dầu khí; không được tiết lộ thông tin về địa chất dầu khí trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí;*  *d) Bảo vệ môi trường, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa dưới nước, khoáng sản và tài nguyên khác trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí;*  *đ) Trình Bộ Công Thương phê duyệt báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí;*  *e) Nộp mẫu vật, báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí đã được phê duyệt về Bộ Công Thương để lưu trữ theo quy định của pháp luật, đồng thời, gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bản sao báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí”.* |
| **Chương III**  **TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 11. Nguyên tắc chung**  Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải sử dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại, tuân thủ quy định về an toàn, sức khỏe, môi trường, bảo vệ tài nguyên theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. |  | - Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  **+** *“****Điều 11. Nguyên tắc tiến hành hoạt động dầu khí*”**  **+** Xóa từ *“tiên tiến”* và bổ sung cụm từ *“di sản văn hóa*” sau cụm từ *“bảo vệ tài nguyên”*. |
| **Điều 12. Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động dầu khí**  1. Hoạt động dầu khí phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.  2. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí quyết định việc áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế được thừa nhận và áp dụng rộng rãi, bảo đảm các nguyên tắc sau:  a) Phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế;  b) Bảo đảm tính đồng bộ, tính khả thi của hệ thống tiêu chuẩn được áp dụng. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“a) Phù hợp với quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật có liên quan và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế”.* |
| **Điều 13. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**  Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải thực hiện các công việc có liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:  1. Lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.  2. Thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật môi trường của Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.  3. Hạn chế tới mức thấp nhất những tác động làm ảnh hưởng đến môi trường và mất cân bằng sinh thái.  4. Tuân thủ các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải thực hiện các công việc có liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:*  *1. Lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.*  *2. Xây dựng và thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.*  *3. Hạn chế tới mức thấp nhất những tác động làm ảnh hưởng đến môi trường, nguồn lợi hải sản và mất cân bằng sinh thái ở vùng biển Việt Nam.*  *4. Tuân thủ các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường”.* |
| **Điều 14. Các yêu cầu về vùng an toàn dầu khí**  1. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải thiết lập vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí.  2. Vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí trên biển gồm:  a) Vùng cấm xâm nhập: khoảng cách tối thiểu vùng cấm xâm nhập cho các công trình dầu khí trên biển là 500 mét trở ra tính từ rìa ngoài cùng của các công trình về mọi phía hoặc từ vị trí thả neo đối với các phương tiện nổi, công trình di động, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định;  b) Vùng cấm thả neo hoặc tiến hành các hoạt động ngầm dưới đáy biển: trong phạm vi 02 hải lý tính từ rìa ngoài cùng của công trình dầu khí (bao gồm các công trình ngầm dưới đáy biển), các phương tiện, tàu thuyền không được thả neo hoặc tiến hành các hoạt động ngầm dưới đáy biển, trừ trường hợp đặc biệt do nhà thầu chấp thuận hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định.  3. Vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí trên đất liền là vùng an toàn xung quanh các công trình, thiết bị phục vụ hoạt động dầu khí trên đất liền do Chính phủ quy định, tùy thuộc vào điều kiện địa lý, xã hội của nơi tiến hành hoạt động dầu khí.​  4. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải xây dựng các tài liệu về quản lý an toàn và đánh giá rủi ro kèm theo các biện pháp hạn chế sự cố và thiệt hại, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp các sự cố, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.  5. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật. | **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh - PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** Kiến nghị giao quyền cho Bộ Công Thương/PVN thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề này. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“a) Vùng cấm xâm nhập: khoảng cách tối thiểu vùng cấm xâm nhập cho các công trình dầu khí trên biển (ngoại trừ các công trình ngầm dưới đáy biển) là 500 mét ~~trở ra~~ tính từ rìa ngoài cùng của các công trình về mọi phía ~~hoặc từ~~ bao gồm cả vị trí thả neo đối với các phương tiện nổi, công trình di động, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định”.*  *Note: Điều 5 Nghị định số 143/2017/NĐ-CP ngày 14/12/2017: 4. Phạm vi bảo vệ công trình cảng dầu khí ngoài khơi được giới hạn bởi vành đai an toàn có chiều rộng 500 m tính từ điểm nhô ra xa nhất của công trình cảng dầu khí ngoài khơi và vùng cấm hành hải, thả neo có chiều rộng 02 hải lý tính từ vị trí tọa độ của công trình cảng dầu khí ngoài khơi.*  - Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa khoản 4 như sau: *“Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải xây dựng các tài liệu về quản lý an toàn trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật”.* |
| **Điều 15. Các yêu cầu về bảo tồn tài nguyên**  Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải tuân thủ các quy định về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên dầu khí. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  **“*Điều 15. Các yêu cầu về bảo tồn tài nguyên và di sản văn hóa***  *Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải tuân thủ các quy định về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa dưới nước, tài nguyên dầu khí”.* |
| **Điều 16. Trách nhiệm bồi thường**  Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí chịu trách nhiệm trước pháp luật về thiệt hại kinh tế trực tiếp đối với người, tài sản và môi trường, kể cả việc làm sạch và phục hồi hiện trạng môi trường do tác hại của hoạt động dầu khí gây ra. |  | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| **Điều 17. Mẫu vật, số liệu thông tin trong hoạt động dầu khí**  Toàn bộ mẫu vật, số liệu, thông tin thu được trong quá trình tiến hành các hoạt động dầu khí thuộc sở hữu Nhà nước Việt Nam. Việc thu thập, giao nộp, quản lý và sử dụng các mẫu vật, số liệu, thông tin có được trong quá trình triển khai hoạt động dầu khí phải tuân thủ các quy định của hợp đồng dầu khí, thỏa thuận liên quan và pháp luật Việt Nam. |  |  |
| **Điều 18. Các hoạt động ngoài hoạt động dầu khí trong diện tích hợp đồng dầu khí**  Nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học, tìm kiếm thăm dò và khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khác ngoài dầu khí trong diện tích hợp đồng dầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các hoạt động này không được gây cản trở và làm thiệt hại cho các hoạt động dầu khí. | **- Nguyễn Quốc Thập - PVN:** bổ sung: *“Trong quá trình triển khai các hoạt động trong diện tích hợp đồng dầu khí, nếu nhà thầu phát hiện được khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khác, nhà thầu có trách nhiệm báo cáo cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;* | - Dự thảo Luật đã quy định hoạt động dầu khí phải tuân thủ quy định của Luật Dầu khí và pháp luật liên quan, bao gồm Luật Khoáng sản, do đó trong quá trình triển khai các hoạt động trong diện tích hợp đồng dầu khí, nếu nhà thầu phát hiện được khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khác, nhà thầu có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Do vậy nội dung Hội DKVN đề xuất là không cần thiết.  - Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: “*Nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học, tìm kiếm thăm dò và khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khác ngoài dầu khí trong diện tích hợp đồng dầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các hoạt động này không gây cản trở, làm thiệt hại đối với con người, tài sản, môi trường, các hoạt động dầu khí và không được làm ảnh hưởng đến hoạt động quốc phòng, an ninh của Việt Nam”.* |
| **Điều 19. Các hoạt động dầu khí ngoài diện tích hợp đồng dầu khí**  Trường hợp cần thiết phải xây dựng các hạng mục công trình, thiết bị ngoài diện tích hợp đồng dầu khí phục vụ khai thác, xử lý, vận chuyển dầu khí từ diện tích hợp đồng dầu khí, nhà thầu được phép đề xuất trong kế hoạch phát triển mỏ dầu khí trình thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điều 47 của Luật này. | **- Nguyễn Quốc Thập - PVN:** bổ sung: *Trong trường hợp cần thiết khu vực khảo sát địa vật lý/địa chấn có diện tích vượt ra ngoài diện tích hợp đồng dầu khí sang diện tích lô đã có hoặc chưa có hợp đồng dầu khí, nhà thầu được thỏa thuận với các nhà thầu khác và củng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có văn bản nêu rõ lý do xin mở rộng diện tích khảo sát báo cáo Bộ Công Thương thẩm định, và xem xét, quyết định.* | - Về ý kiến này, đã được nêu tại Điều 32 của dự thảo Luật.  - Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Trường hợp cần thiết phải xây dựng các hạng mục công trình, thiết bị ngoài diện tích hợp đồng dầu khí phục vụ khai thác, xử lý, vận chuyển dầu khí từ diện tích hợp đồng dầu khí, nhà thầu được phép đề xuất trong kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí và kế hoạch phát triển mỏ dầu khí, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điều 45 và Điều 47 của Luật này”.* |
| **Điều 20. Cấm, tạm thời cấm trong hoạt động dầu khí**  1. Không được tiến hành hoạt động dầu khí tại khu vực mà Nhà nước Việt Nam tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc lợi ích công cộng.  2. Trong trường hợp hoạt động dầu khí đã được phép tiến hành mà bị cấm hoặc tạm thời cấm, trừ lý do quốc phòng, an ninh, Chính phủ Việt Nam giải quyết thỏa đáng những thiệt hại cho tổ chức, cá nhân do việc cấm hoặc tạm thời cấm gây ra. | **- Trần Danh Hướng + Chung Hữu Hiền + Vo Van Linh + Trần Văn Đức – PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** bổ sung khái niệm *“lý do quốc phòng, an ninh hoặc lợi ích công cộng”*  **- Phùng Đình Thực – PVN:** nghiên cứu kỹ cụm từ “*trừ lý do quốc phòng, an ninh”.* Đây là một vấn đề rất nhạy cảm. Nếu chỉ nêu chung chung, ngắn gọn thế này sẽ rất khó thực hiện, có thể lại trở thành rào cản mới và rất lớn trong việc thu hút đầu tư nước ngoài ở giai đoạn tiếp theo, đặc biệt là thu hút đầu tư vào những khu vực nước sâu, xa bờ... | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành đối với khoản 2 như sau: *“Trong trường hợp hoạt động dầu khí đã được phép tiến hành mà bị cấm hoặc tạm thời cấm trừ lý do quốc phòng, an ninh, Chính phủ Việt Nam xem xét, giải quyết thỏa đáng những thiệt hại kinh tế trực tiếp cho tổ chức, cá nhân do việc cấm hoặc tạm thời cấm gây ra theo quy định của pháp luật”.* |
| **Điều 21. Hệ thống thông tin liên lạc, truyền dữ liệu và tàu trực mỏ trong hoạt động dầu khí**  1. Các công trình khai thác ngoài khơi phải được trang bị hệ thống thông tin liên lạc và truyền dữ liệu hai chiều, được duy trì thường xuyên giữa công trình ngoài khơi với trung tâm điều hành trên bờ.  2. Các công trình khai thác ngoài khơi không có người ở phải trang bị:  a) Hệ thống thông tin liên lạc và truyền dữ liệu hai chiều trong suốt thời gian công trình có người làm việc;  b) Hệ thống có khả năng phát hiện tất cả các tình huống xấu có thể xảy ra gây nguy hiểm cho công trình, môi trường tự nhiên và cho việc thông báo, thông tin cho trung tâm điều hành.  3. Công trình dầu khí ngoài khơi có người làm việc thường xuyên phải có tàu trực để đảm bảo ứng cứu kịp thời trong mọi trường hợp khẩn cấp. Người điều hành của các khu vực mỏ lân cận có thể phối hợp sử dụng chung tàu trực nhưng phải đảm bảo trực liên tục và có thể ứng cứu kịp thời trong mọi trường hợp khẩn cấp. | **- Nguyễn Quang Huệ - PTSC:** (21.2.b) Hệ thống có khả năng phát hiện ~~tất cả~~ tối đa các tình huống xấu có thể xảy ra gây nguy hiểm cho công trình, môi trường tự nhiên theo các bản phân tích và đánh giá an toàn và ~~cho việc~~ thông báo, thông tin cho trung tâm điều hành. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“1. Các công trình dầu khí ~~khai thác~~ trên biển ~~ngoài khơi~~ phải được trang bị hệ thống thông tin liên lạc và truyền dữ liệu hai chiều, được duy trì ~~thường xuyên~~ liên tục giữa công trình trên biển với trung tâm điều hành trên bờ.*  *2. Các công trình dầu khí ~~khai thác~~ trên biển ~~ngoài khơi~~ không có người ở phải trang bị:*  *a) Hệ thống thông tin liên lạc và truyền dữ liệu hai chiều trong suốt thời gian công trình có người làm việc;*  *b) Hệ thống cảnh báo có khả năng phát hiện tất cả các tình huống xấu có thể xảy ra gây nguy hiểm cho công trình, môi trường tự nhiên và ~~cho việc~~ tự động thông báo, thông tin cho trung tâm điều hành.*  *3. Công trình dầu khí ~~ngoài khơi~~ trên biển có người làm việc thường xuyên phải có tàu trực để đảm bảo ứng cứu kịp thời trong mọi trường hợp khẩn cấp. Người điều hành của các khu vực mỏ hoặc lô dầu khí lân cận có thể phối hợp sử dụng chung tàu trực nhưng phải đảm bảo có tàu trực liên tục và có thể ứng cứu kịp thời trong mọi trường hợp khẩn cấp”.* |
| **Điều 22. Quy định về xây dựng công trình dầu khí**  Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí được phép xây dựng, vận hành, bảo dưỡng các công trình cố định và thiết bị phục vụ hoạt động dầu khí; được xây dựng, sử dụng đường giao thông, cơ sở hạ tầng, đường ống, kho chứa phục vụ vận chuyển và tồn trữ dầu khí theo quy định của pháp luật. | **- Dương Thị Nga - PVN:** Điều này qui đinh chung chung mà chưa gắn với Điều 41.3 nghĩa là: 1 số công trình dầu khí trên bờ ở điều 22 này không biết có nằm trong chuỗi dự án khai thác VCXLCB DK hay là công trình riêng biệt để còn biết phải trình ai ( địa phương hay TTgCP) phê duyệt/cấp phép và liệu có được điều chỉnh theo LDK hay ko? Cần soạn lại mấy điều 22, 41, 59 liên kết với nhau chặt chẽ hơn | - Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: ***“Điều 22. Quy định về xây dựng và vận hành công trình dầu khí”.*** Các nội dung của Điều này đề nghị giữ nguyên. |
| **Điều 23. Mua sắm hàng hóa, dịch vụ cho hoạt động dầu khí**  1. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ cần thiết phục vụ cho hoạt động dầu khí phù hợp với hợp đồng dầu khí đã ký và phải ưu tiên ký kết hợp đồng đó với tổ chức, cá nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu.  2. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tổ chức đấu thầu trong nước để lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho hoạt động dầu khí có đủ năng lực sản xuất, trực tiếp cung ứng các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và cạnh tranh về giá.  3. Tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ bay với các doanh nghiệp, đơn vị cung ứng dịch vụ bay được phép hoạt động tại Việt Nam để phục vụ hoạt động dầu khí. | **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh – PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** điều chỉnh nội dung của Khoản 1 theo hướng quy định cụ thể hơn, ví dụ như:  - Hàng hoá/dịch vụ trong nước có thể cung cấp/ thực hiện được: yêu cầu sử dụng với điều kiện đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và cạnh tranh về giá;  - Dịch vụ trong nước chưa hoàn toàn thực hiện được: quy định tỉ lệ nội địa (Local Content);  Các công ty con của PVN được phép tham dự quá trình lựa chọn nhà thầu của nhau.  **- Văn Anh + Phòng Kỹ thuật – PTSC:** (23.2) điều chỉnh nội dung theo hướng:  *+ Công ty con của PVN được phép tham gia chào thầu mua sắm hàng hóa của công ty mẹ mà không vi phạm luật đấu thầu và luật doanh nghiệp; Các công ty con của PVN được phép tham dự quá trình lựa chọn nhà thầu của nhau.*  *+ Quy định tỉ lệ nội địa bắt buộc phải có phần của nhà thầu trong nước (Local Content Requirement - LCR) đảm bảo ít nhất 15÷30% (Do PVN/ Bộ Công thương đề xuất với Chính phủ).* | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“1. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí được ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ cần thiết phục vụ cho hoạt động dầu khí phù hợp với hợp đồng dầu khí đã ký và phải ưu tiên ký kết hợp đồng đó với tổ chức, cá nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu tương đương về kỹ thuật và thương mại.*  ...  *3. Tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng ~~cung cấp~~ dịch vụ bay với các doanh nghiệp, đơn vị cung ứng dịch vụ bay được phép hoạt động tại Việt Nam để phục vụ hoạt động dầu khí”.* |
| **Điều 24. Bảo hiểm trong hoạt động dầu khí**  Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải mua bảo hiểm đối với công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí, bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba, bảo hiểm con người và các bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. |  |  |
| **Điều 25. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin**  1. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu, báo cáo về hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật.  2. Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền được yêu cầu tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí cung cấp thông tin, báo cáo chuyên đề, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất trong trường hợp cần thiết, phù hợp với chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. |  |  |
| **Điều 26. Bảo mật thông tin**  1. Các báo cáo, thông tin về quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển, đảo quốc gia hoặc báo cáo, thông tin khác phải được giữ bí mật theo quy định của pháp luật và hợp đồng dầu khí.  2. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí được sử dụng và phải lưu giữ tại Việt Nam các tài liệu gốc, mẫu vật và báo cáo; được phép tạm xuất, tái nhập các tài liệu, mẫu vật đó để nghiên cứu, đánh giá theo quy định của pháp luật và hợp đồng dầu khí. |  |  |
| **Chương** **IV**  **HỢP ĐỒNG DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 27. Phân định và ban hành danh mục, diện tích các lô dầu khí**  1. Việc phân định và ban hành, điều chỉnh danh mục, diện tích các lô dầu khí do Thủ tướng Chính phủ quyết định.  2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, ban hành, điều chỉnh danh mục, diện tích các lô dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh – PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** giao quyền cho Bộ Công thương/PVN thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề này.  **- Dương Thị Nga - PVN:** chưa đề cập đến quản lý đo đếm xuất sản phẩm dầu khí, nhất là xuất dầu/condensate ở ngoài khơi. |  |
| **Điều 28. Lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí**  1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí tại các lô dầu khí phải ký kết hợp đồng dầu khí theo quy định tại Luật này.  2. Tổ chức, cá nhân muốn ký kết hợp đồng dầu khí phải thông qua đấu thầu theo quy định riêng do Chính phủ ban hành.  3. Trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ chỉ định thầu để lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí. | **- Chung Hữu Hiền + Võ Văn Linh – PTSC:** giao quyền cho Bộ Công thương/PVN thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề này.  **- Dương Thị Nga - PVN:** không đề cập Bộ Công Thương (CT) đứng ra tổ chức đấu thầu, trong khi Điều 44 qui định Bộ CT trình kết quả đấu thầu lên Thủ tướng Chính phủ (TTg CP).  **- Phạm Thị Thủy, Nguyễn Dương Tuấn Anh - PVEP:** bổ sung quy định về các hình thức lựa chọn nhà thầu dầu khí là *đấu thầu rộng rãi, chào thầu cạnh tranh và chỉ định thầu* **(**đây không phải là các hình thức lựa chọn nhà thầu mới được đề xuất mà thực tế đã thực hiện trong nhiều năm qua) và các điều kiện để áp dụng từng hình thức tương ứng vào Dự thảo Luật Dầu khí sửa đổi. Việc luật hóa các hình thức lựa chọn nhà thầu để đảm bảo khung pháp lý cần thiết và đầy đủ cho việc lựa chọn nhà thầu/nhà đầu tư trong lĩnh vực dầu khí, trong thực tế pháp luật lựa chọn nhà đầu tư đã được quy định tại Luật Đấu thầu. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí tại các lô dầu khí phải ký kết hợp đồng dầu khí theo quy định tại Luật này.*  *2. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân ~~muốn~~ ký kết hợp đồng dầu khí được thực hiện ~~phải~~ thông qua đấu thầu theo một trong các hình thức: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế hoặc chào thầu cạnh tranh. ~~theo quy định riêng do Chính phủ ban hành.3.~~*  *3. Trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định chỉ định thầu để lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí.*  *4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”.* |
| **Điều 29. Phê duyệt hợp đồng dầu khí và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**  1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung hợp đồng dầu khí.  2. Bộ Công Thương cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí trên cơ sở bản gốc hợp đồng dầu khí đã được ký kết. Ngày hiệu lực của hợp đồng dầu khí là ngày ban hành giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **- Nguyễn Thị Hương:** bổ sung về hồ sơ đề nghị thẩm định hợp đồng dầu khí đối với các HĐ DK có sự tham gia của các nhà thầu là PVN và/hoặc doanh nghiệp có vốn góp của PVN, trong đó, đặc biệt cần nêu rõ *“Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với hợp đồng dầu khí là căn cứ để nhà thầu thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư theo quy định của Luật”*. Ngoài ra, việc bổ sung quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ nêu trên tránh trường hợp việc ban hành Nghị định hướng dẫn chậm so với thời điểm Luật Dầu khí có hiệu lực sẽ tạo ra khoảng trống pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện, đặc biệt đây là “khoảng trống pháp lý” liên quan đến việc xác định điểm xuất phát của dự án dầu khí.  **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh - PTSC:** bổ sung thêm các quy định về Hồ sơ đề nghị thẩm định Hợp đồng dầu khí trong trường hợp có sự tham gia của các Nhà thầu/Doanh nghiệp có vốn góp của PVN. Bổ sung nội dung quy định về việc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với hợp đồng dầu khí là căn cứ để nhà thầu thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư theo quy định của Luật", đây chính là khẳng định điểm xuất phát mang tính pháp lý của dự án dầu khí;  **- Phạm Thị Thủy:** bổ sung quy định về hồ sơ đề nghị thẩm định hợp đồng dầu khí đối với các hợp đồng dầu khí có sự tham gia của các nhà thầu là PVN và/hoặc doanh nghiệp 100% vốn của PVN, trong đó, cần quy định rõ việc *“Phê duyệt dự thảo hợp đồng dầu khí của Thủ tướng Chính phủ là cơ sở để nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí với nước chủ nhà đồng thời là cơ sở để doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp nhà nước có liên quan phê duyệt chủ trương thực hiện dự án dầu khí được hình thành từ Hợp đồng dầu khí đã được phép ký”,* đây chính là cơ sở pháp lý xác định “điểm xuất phát” của dự án dầu khí và chính là “tiền đề” để xây dựng các quy định về đầu tư dự án dầu khí. Ngoài ra, việc quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị thẩm định hợp đồng dầu khí vào Dự thảo Luật Dầu khí sửa đổi nhằm tránh trường hợp việc xây dựng và ban hành Nghị định hướng dẫn chậm so với thời điểm có hiệu lực của Luật Dầu khí sửa đổi dẫn tới “khoảng trống pháp lý” trong quá trình triển khai thực hiện, đặc biệt đây là “khoảng trống pháp lý” liên quan đến việc xác định điểm xuất phát của dự án dầu khí.  **- Nguyễn Cảnh Tùng, Cao Dũng Hải - PVEP:** đối với các hợp đồng dầu khí có sự tham gia của PVN hoặc DN 100% vốn của PVN ngay từ khi thời điểm hợp đồng có hiệu lực, hồ sơ đề nghị thẩm định hợp đồng phải bổ sung báo cáo về đánh giá HQĐT đối với các dự án phát triển khai thác dầu khí hoặc báo cáo đánh giá mức độ rủi ro đầu tư TKTD và đề xuất phương án vốn khi tham gia vào hợp đồng dầu khí. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự thảo hợp đồng dầu khí.*  *2. Phê duyệt nội dung hợp đồng dầu khí của Thủ tướng Chính phủ là cơ sở để nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí và triển khai dự án dầu khí.*  *3. Bộ Công Thương cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí trên cơ sở bản gốc hợp đồng dầu khí đã được ký kết. Ngày hiệu lực của hợp đồng dầu khí được quy định tại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.*  *4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”.* |
| **Điều 30. Nội dung chính của hợp đồng dầu khí**  1. Hợp đồng dầu khí được ký kết dưới hình thức hợp đồng chia sản phẩm dầu khí hoặc hình thức khác, bao gồm những nội dung chính sau đây:  a) Tư cách pháp lý, tỷ lệ quyền lợi tham gia của tổ chức, cá nhân tham gia ký kết hợp đồng;  b) Đối tượng của hợp đồng;  c) Giới hạn diện tích và tiến độ hoàn trả diện tích hợp đồng;  d) Thời hạn hợp đồng, các giai đoạn của hợp đồng dầu khí, điều kiện gia hạn các giai đoạn và việc điều chỉnh, gia hạn thời hạn hợp đồng;  đ) Cam kết công việc tối thiểu và cam kết tài chính tối thiểu theo giai đoạn theo hợp đồng dầu khí;  e) Quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng, người điều hành hợp đồng dầu khí;  g) Việc thu hồi chi phí hoạt động dầu khí, xác định dầu khí lãi và phân chia dầu khí lãi;  h) Quyền của nước chủ nhà đối với tài sản cố định sau khi hoàn vốn và sau khi chấm dứt hợp đồng;  i) Điều kiện chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng; quyền của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được tham gia vào hợp đồng dầu khí;  k) Cam kết về hoa hồng, đào tạo, quỹ nghiên cứu khoa học và ưu tiên sử dụng lao động, dịch vụ Việt Nam;  l) Trách nhiệm bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn trong khi tiến hành hoạt động dầu khí; nghĩa vụ thu dọn công trình dầu khí;  m) Điều kiện chấm dứt hợp đồng, xử lý các vi phạm;  n) Phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng và luật áp dụng.  2. Chính phủ ban hành hợp đồng mẫu của hợp đồng chia sản phẩm dầu khí.  3. Ngoài những quy định trong hợp đồng mẫu (đối với hợp đồng chia sản phẩm dầu khí) hoặc những nội dung chính tại khoản 1 Điều này (đối với hợp đồng dầu khí theo hình thức khác), các bên ký kết hợp đồng dầu khí có thể thỏa thuận các điều khoản khác nhưng những điều khoản đó không được trái quy định của Luật này và các quy định của pháp luật Việt Nam. | **- Nguyễn Thị Hương:**  + 30.1: bổ sung một số loại hợp đồng dầu khí (ngoài PSC) như hợp đồng đầu tư/kinh doanh rủi ro; hợp đồng dịch vụ; hợp đồng quản lý, vận hành thuê cho Chính phủ; hợp đồng khai thác tận thu dầu khí.  + 30.1.g: chỉ quy định chung *là “nguyên tắc phân chia, định đoạt dầu khí”* để có thể linh hoạt áp dụng cho các hình thức hợp đồng khác nhau.  **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh + Vũ Văn Cường – PTSC, Phạm Thị Thủy, Nguyễn Dương Tuấn Anh PVEP; Đặng Thị Thu Huyền:** bổ sung các thêm loại hình thức Hợp đồng dầu khí khác (Ví dụ: Hợp đồng dịch vụ, Hợp đồng dịch vụ rủi ro (RSC), Hợp đồng tận thu dầu khí…)  **- Nguyễn Thành Quang; Nguyễn Việt Phương; Trần Công Chiếu; Đào Thị Nga:** (30.1.k) sửa thành “Cam kết về hoa hồng, đào tạo, ~~quỹ nghiên cứu khoa học~~ *chuyển giao công nghệ* và ưu tiên sử dụng lao động, dịch vụ Việt Nam” | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“d) Hiệu lực của hợp đồng, thời hạn hợp đồng, các giai đoạn của hợp đồng dầu khí, điều kiện gia hạn các giai đoạn và việc điều chỉnh, gia hạn thời hạn hợp đồng;*  *...*  *g) Nguyên tắc phân chia dầu khí ~~Việc thu hồi chi phí hoạt động dầu khí, xác định dầu khí lãi và phân chia dầu khí lãi~~;*  *…*  *2. Ngoài những nội dung chính tại khoản 1 Điều này, các bên ký kết hợp đồng dầu khí có thể thỏa thuận các điều khoản khác nhưng những điều khoản đó không được trái quy định của Luật này và các quy định của pháp luật Việt Nam.*  *3. Chính phủ ban hành hợp đồng mẫu của hợp đồng chia sản phẩm dầu khí và hợp đồng mẫu của hình thức hợp đồng khác khi cần thiết”.* |
|  | **- Phùng Đình Thực – PVN:** bổ sung Điều mới  **Điều…. Các dạng hợp đồng tận thu dầu khí**  *1. Hợp đồng tận thu dầu khí được áp dụng đối với các Mỏ tận thu dầu khí. Có 02 dạng Hợp đồng tận thu dầu khí được áp dung:*   1. *Hơp đồng dịch vụ vận hành thuê cho Chính phủ, phi lợi nhuận.* 2. *Hơp đồng dịch vụ vận hành thuê cho Chính phủ có thù lao dựa vào mức sản lượng dầu khí.*   *2. Chính phủ qui định chi tiết mức thù lao và các qui đinh khác đối với Hợp đồng tận thu dầu khí.* | Các hợp đồng tận thu dầu khí thuộc loại hợp đồng khác, có nội dung chính nêu tại Điều 30 với điều kiện kinh tế - kỹ thuật phù hợp. |
| **Điều 31. Thời hạn hợp đồng dầu khí**  1. Thời hạn hợp đồng dầu khí không quá 30 năm, trong đó thời hạn hợp đồng dầu khí đối với giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí không quá 05 năm.  2. Đối với các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí và các lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, thời hạn hợp đồng dầu khí không quá 35 năm, trong đó thời hạn hợp đồng dầu khí đối với giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí không quá 10 năm.  3. Thời hạn hợp đồng dầu khí có thể được gia hạn thêm nhưng không quá 05 năm; thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí có thể được gia hạn thêm nhưng không quá 05 năm. Trong trường hợp đặc biệt vì lý do quốc phòng an ninh, điều kiện địa chất dầu khí phức tạp, điều kiện thực địa triển khai hoạt động dầu khí có những khó khăn rất đặc thù, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc cho phép tiếp tục gia hạn thời hạn hợp đồng dầu khí và thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí vượt các thời hạn quy định tại Điều này.  4. Sau khi tuyên bố phát hiện thương mại nhưng chưa có thị trường tiêu thụ và chưa có các điều kiện về đường ống, phương tiện xử lý thích hợp, nhà thầu được giữ lại diện tích phát hiện khí. Thời hạn được giữ lại diện tích phát hiện khí không quá 05 năm và trong trường hợp đặc biệt có thể kéo dài thêm 02 năm tiếp theo. Trong thời gian chờ đợi thị trường tiêu thụ và có các điều kiện về đường ống, phương tiện xử lý thích hợp, nhà thầu phải tiến hành các công việc đã cam kết trong hợp đồng dầu khí.  5. Trong trường hợp bất khả kháng hoặc trong trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh, các bên tham gia hợp đồng dầu khí có thể thỏa thuận phương thức tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí. Thời gian tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí do nguyên nhân bất khả kháng được tính từ khi sự kiện bất khả kháng xảy ra cho tới khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt. Thời gian tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí trong trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ quyết định.  6. Thời gian gia hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí, thời gian giữ lại diện tích phát hiện khí đã được tuyên bố phát hiện thương mại và thời gian tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí trong trường hợp bất khả kháng hoặc trong trường hợp đặc biệt khác, không tính vào thời hạn hợp đồng dầu khí.  7. Giai đoạn khai thác dầu khí cuối đời mỏ, nhà thầu có thể đề xuất đầu tư bổ sung nhằm gia tăng trữ lượng, nâng cao hệ số thu hồi và khai thác tận thu dầu khí với điều kiện kinh tế - kỹ thuật mới và được ưu tiên xem xét ký kết hợp đồng dầu khí mới sau khi hợp đồng dầu khí đã ký kết kết thúc.  8. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **- Nguyễn Thị Hương:**  + 31.1: thời hạn hơp đồng dầu khí 30 năm với dầu và 35 với khí; Thời hạn của hơp đồng dầu khí có thể kéo dài thêm nhưng không quá 10 năm , thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò có thể được kéo dài thêm nhưng không quá 5 năm.  **- Hang Phan; Đào Thị Nga; Nguyễn Thành Quang; Nguyễn Việt Phương; Trần Công Chiếu; Nguyễn Hoàng Diệu; Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh - PTSC: (31.3):** điều chỉnh thời hạn Hợp đồng dầu khí có thể được gia hạn 10 năm do gia hạn 5 năm không đủ để nhà thầu thực hiện đầu tư bổ sung và thu hồi chi phí.  **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh – PTSC:** tăng thời gian gia hạn đối với hợp đồng dầu khí áp dụng cho các dự án khai thác khí lên 20 năm.  **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh – PTSC; Phạm Thị Thủy, Nguyễn Dương Tuấn Anh - PVEP; Đặng Thị Thu Huyền:**  + 31.3: giao quyền cho Bộ Công thương/ PVN thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề này.  + 31.4: bổ sung quy định: Các điều kiện cụ thể được giữ lại diện tích đối với các phát hiện khí thương mại hoặc chưa khẳng định được tính thương mại do chưa có thị trường tiêu thụ, chưa có các điều kiện về đường ống, phương tiện xử lý thích hợp hoặc chưa đạt được thỏa thuận về giá khí.  Điều chỉnh thời hạn được giữ lại diện tích phát hiện khí không quá 07 năm và trong trường hợp đặc biệt có thể kéo dài thêm 02 năm tiếp theo.  + 31.7: bổ sung các quy định đối với mô hình Hợp đồng tận thu dầu khí, ví dụ: Cơ chế phi lợi nhuận; Late life asset (Tham khảo mô hình mà Petronas đang áp dụng).  **- Nguyễn Quốc Thập - PVN:** sửa như sau *“Trong trường hợp đặc biệt, TTg sẽ quyết định…..”*  **- Lưu Ngọc Trí – PVN:** (31.4) để tương đồng với tiêu chuẩn quốc tế, kiến nghị bỏ cụm từ “Sau khi công bố phát hiện thương mại” và thay bằng cụm từ “Sau khi công bố có phát hiện dầu khí”.  **- Nguyễn Thị Hương:**  + 31.4: bổ sung thêm điều kiện được giữ lại diện tích đối với các phát hiện khí chưa khẳng định được tính thương mại hoặc chưa tuyên bố phát hiện thương mại do chưa có thị trường tiêu thụ, chưa có các điều kiện về đường ống, phương tiện xử lý thích hợp hoặc chưa đạt được thỏa thuận về giá khí. Thời hạn được giữ lại diện tích phát hiện khí không quá 07 năm và trong trường hợp đặc biệt có thể kéo dài thêm 03 năm. Việc bổ sung các trường hợp được giữ lại diện tích phát hiện khí và kéo dài thời hạn được giữ lại diện tích phát hiện khí sẽ nâng cao khả năng khai thác tận thu đối với các phát hiện khí có quy mô nhỏ thông qua cơ chế để điều chỉnh lại các điều khoản, điều kiện chính của HĐDK tương ứng chưa thực sự phù hợp với thực tế quản lý các hợp đồng dầu khí có giữ lại diện tích phát hiện khí.  + 31.5: sửa đổi nội dung này theo nguyên tắc:  • Việc tạm dừng không phụ thuộc thỏa thuận giữa các bên tham gia;  • Thời gian tạm dừng tính từ khi xảy ra sự kiện bất khả kháng cho đến khi khắc phục hậu quả bất khả kháng. Ngoài ra, đề nghị làm rõ có sự khác biệt về “vì lý do quốc phòng, an ninh” và “trường hợp đặc biệt khác” tại Điều 31.5 và Điều 31.6 không. Nếu không khác biệt thì cần thống nhất khái niệm. Nếu đây là 2 quy định khác nhau (như quy định của Nghị định 95/2015) kiến nghị bổ sung thủ tục trình duyệt cho tạm dừng trong “trường hợp đặc biệt khác” và bổ sung quy định về cách tính thời hạn hợp đồng dầu khí liên quan đến tạm dừng vì lý do quốc phòng, an ninh. | - Ban soạn thảo tham khảo Nghị định số 95/2015/NĐ-CP, Nghị định số 33/2013/NĐ-CP và trên cơ sở rà soát lại toàn bộ các hợp đồng dầu khí đã ký kết để có cơ sở xác định thời gian của hợp đồng dầu khí cho phù hợp và thu hút đầu tư vào hoạt dộng dầu khí.  - Thời hạn của hợp đồng dầu khí tăng so 5 năm với Luật Dầu khí hiện hành (tương đồng với thời hạn của PSC các nước trong khu vực Indonesia, Malaysia…). Đồng thời, thống nhất thời hạn đối với dự án tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu và dự án tìm kiếm thăm dò, khai thác khí thiên nhiên; bổ sung nội dung cho phép nhà thầu được ưu tiên ký kết hợp đồng dầu khí mới sau khi hợp đồng dầu khí đã ký kết hết hiệu lực nhằm gia tăng trữ lượng, khai thác tận thu dầu khí.  - Thời hạn hợp đồng như quy định của dự thảo Luật đã bảo đảm dài hơi thời gian cam kết cung cấp khí thường tối đa 20-25 năm.  - Đối với mỏ nhỏ, mỏ cận biên, các điều kiện của hợp đồng dầu khí phải được xem xét khi ký kết hợp đồng dầu khí hoặc đã kết thúc hợp đồng dầu khí hiện hữu để ký hợp đồng mới.  - Đề nghị giữ nguyên thời hạn kéo dài thêm đối với diện tích phát hiện khí như dự thảo Luật. Trường hợp cần kéo dài thêm thì phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.  - Tại khoản 6 Điều 31, đã tiếp thu các ý kiến góp ý thay cụm từ “trường hợp đặc biệt khác” bằng “vì lý do quốc phòng, an ninh”.  - Bổ sung cụm từ: *“hoặc cần bảo đảm thời gian khai thác khí hiệu quả”* sau cụm từ *“những khó khăn rất đặc thù”* tại khoản 3. |
| **Điều 32. Diện tích, hoàn trả diện tích, mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí**  1. Diện tích đối với một hợp đồng dầu khí gồm một hoặc nhiều lô dầu khí.  2. Nhà thầu phải hoàn trả diện tích tìm kiếm thăm dò dầu khí vào cuối mỗi giai đoạn thành phần của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí và có nghĩa vụ thu dọn công trình dầu khí trên diện tích hoàn trả theo quy định của Luật này và văn bản pháp luật có liên quan.  3. Nhà thầu có quyền đề xuất giữ lại toàn bộ diện tích hợp đồng dầu khí hoặc đề xuất tạm hoãn nghĩa vụ hoàn trả diện tích hợp đồng dầu khí trong trường hợp nhà thầu có đề xuất tiếp tục thực hiện thăm dò, thẩm lượng dầu khí đối với một số cấu tạo tiềm năng trong phần diện tích phải hoàn trả.  4. Trường hợp phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí được xác định ngoài diện tích của hợp đồng dầu khí đã ký kết sang lô dầu khí mở liền kề, nhà thầu được phép đề nghị điều chỉnh, mở rộng diện tích của hợp đồng dầu khí.  5. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam báo cáo Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc giữ lại hoặc tạm hoãn nghĩa vụ hoàn trả, điều chỉnh điều chỉnh mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí.  6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt giữ lại hoặc tạm hoãn nghĩa vụ hoàn trả, điều chỉnh mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh – PTSC:** (32.5)giao quyền cho Bộ Công Thương/PVN thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề này. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“****Điều 32. Diện tích, hoàn trả diện tích, mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí, hợp nhất phát hiện dầu khí***  *...*  *4. Trường hợp phát hiện dầu khí có tính thương mại, mỏ dầu khí vượt sang diện tích của lô dầu khí mở liền kề, nhà thầu được phép đề nghị điều chỉnh, mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí.*  *5. Trường hợp phát hiện dầu khí có tính thương mại, mỏ dầu khí vượt sang diện tích của một hoặc nhiều lô dầu khí liền kề đã ký hợp đồng dầu khí, các nhà thầu được phép đề nghị hợp nhất phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí để thẩm lượng và phát triển chung nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và khai thác tối ưu tài nguyên dầu khí.*  *...*  *7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt giữ lại hoặc tạm hoãn nghĩa vụ hoàn trả, điều chỉnh mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí, hợp nhất phát hiện dầu khí do Chính phủ quy định”.* |
| **Điều 33. Mức thu hồi chi phí trong hợp đồng dầu khí**  Các bên tham gia hợp đồng dầu khí có thể thỏa thuận mức thu hồi chi phí hoạt động dầu khí được phép thu hồi trong hợp đồng dầu khí, cụ thể như sau:  1. Tối đa 80% (tám mươi phần trăm) sản lượng dầu khí khai thác được trong năm đối với các hợp đồng dầu khí áp dụng cho đối tượng lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí.  2. Tối đa 70% (bảy mươi phần trăm) sản lượng dầu khí khai thác được trong năm đối với các hợp đồng dầu khí áp dụng cho đối tượng lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí.  3. Tối đa 50% (năm mươi phần trăm) sản lượng dầu khí khai thác được trong năm đối với hợp đồng dầu khí áp dụng cho đối tượng lô, mỏ dầu khí thông thường.  4. Mức thu hồi chi phí cho các trường hợp đặc biệt (lô, mỏ cận biên tại điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, khai thác tận thu dầu khí, dầu khí phi truyền thống) tối đa 90% (chín mươi phần trăm) do Thủ tướng Chính phủ quyết định. | **- Nguyễn Thị Hương:** đề xuất mức thu hồi chi phí tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo % khác nhau của dầu và khí. Đối với các dự án thông thường, đề xuất chi phí thu hồi theo năm 50% với dầu và 60% với khí.  **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh – PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** trao thêm quyền cho Bộ Công Thương/PVN đối với công tác này. Ví dụ:  Dưới 90%: Bộ Công thương/PVN giám sát và quyết định các vấn đề này  Trên 90% và các ưu đãi khác: Thủ tướng chính phủ quyết định  **- Nguyễn Quốc Thập - PVN:** để đảm bảo khuyến khích nên điều chỉnh mức thu hồi chi phí ở 3 mức: 85, 75 và 50%  **- Lưu Ngọc Trí – PVN:** (33.4):cần có định nghĩa, tiêu chí cụ thể đối với khái niệm mỏ cận biên và khái niệm mỏ phi truyền thống. | - Đề nghị giữ nguyên nội dung các mức như dự thảo Luật để bảo đảm tính kế thừa Luật Dầu khí hiện hành đối với mức thu hồi chi phí đối với dự án thông thường và dự án ưu đãi đầu tư dầu khí. Chỉ điều chỉnh khoản 1 thành khoản 3 và khoản 3 thành khoản 1 cho logic hơn.  - Khoản 4 được chỉnh sửa như sau: *“Mức thu hồi chi phí cho các trường hợp đặc biệt khác mà chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí vẫn không bảo đảm hiệu quả đầu tư tối thiểu, tối đa 90% (chín mươi phần trăm) do Thủ tướng Chính phủ quyết định”.*  - Mức 80% đối với dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí và mức 90% đối với các dự án tận thu dầu khí là phù hợp với tình hình thực tế hoạt động dầu khí tại Việt Nam.  *(- Lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí có thuế tài nguyên là 7% doanh thu; thuế xuất khẩu dầu thô là 9,3% doanh thu (10%, doanh thu trừ phần thuế tài nguyên), theo đó tổng 2 loại thuế này đã là 16,3% doanh thu. Như vậy mức thu hồi chi phí đến 70% là phù hợp để bảo đảm dư địa cho thuế thu nhập doanh nghiệp.*  *- Lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí có thuế tài nguyên là 7% doanh thu; thuế xuất khẩu dầu thô là 4,65% doanh thu (miễn giảm 50% của 10% doanh thu trừ phần thuế tài nguyên), theo đó tổng 2 loại thuế này đã là 11,65% doanh thu. Như vậy phần thu hồi chi phí đến 80% là phù hợp để bảo đảm dư địa cho thuế thu nhập doanh nghiệp).* |
| **Điều 34. Ngôn ngữ của hợp đồng dầu khí**  1. Hợp đồng dầu khí và các tài liệu kèm theo hợp đồng được ký bằng tiếng Việt.  2. Trong trường hợp ít nhất một bên ký kết hợp đồng dầu khí là tổ chức, cá nhân nước ngoài, ngoài bản tiếng Việt, hợp đồng dầu khí và các tài liệu kèm theo hợp đồng được ký bằng tiếng nước ngoài thông dụng do các bên thỏa thuận. Bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý như nhau. Việc sử dụng bản tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài trong giải quyết tranh chấp hợp đồng dầu khí do các bên ký kết thỏa thuận. | **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh – PTSC; Phạm Thị Thủy, Nguyễn Dương Tuấn Anh - PVEP:** giữ như quy định tại Điều 22 của Luật Dầu khí hiện hành | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành đối với khoản 1 như sau:  *“Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng dầu khí và các tài liệu kèm theo hợp đồng là tiếng Việt”.* |
| **Điều 35. Chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng dầu khí**  1. Hợp đồng dầu khí có thể kết thúc trước thời hạn với điều kiện nhà thầu phải hoàn thành các nghĩa vụ đã cam kết, được các bên ký kết hợp đồng thỏa thuận và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.  2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng dầu khí do Chính phủ quy định. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  ***“Điều 35. Chấm dứt hiệu lực hợp đồng dầu khí***  *1. Hợp đồng dầu khí chấm dứt hiệu lực theo quy định tại hợp đồng dầu khí hoặc kết thúc thời hạn hợp đồng dầu khí nhưng không được Thủ tướng Chính phủ cho phép gia hạn.*  *2. Hợp đồng dầu khí có thể kết thúc trước thời hạn với điều kiện nhà thầu phải hoàn thành các nghĩa vụ đã cam kết, được các bên ký kết hợp đồng thỏa thuận.*  *3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt chấm dứt hiệu lực hợp đồng dầu khí do Chính phủ quy định”.* |
| **Điều 36. Chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí**  1. Nhà thầu có quyền chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí. Việc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí của các nhà thầu phải đáp ứng các điều kiện sau đây:  a) Bên nhận chuyển nhượng cam kết kế thừa các quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của bên chuyển nhượng và thực hiện các nội dung của hợp đồng dầu khí đã được ký kết;  b) Bảo đảm các điều kiện về chuyển nhượng vốn, dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư;  c) Bên nhận chuyển nhượng phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định của Luật này và pháp luật liên quan;  d) Bên chuyển nhượng có nghĩa vụ nộp thuế, phí và lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ phí của Việt Nam.  2. Việc chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và có hiệu lực tại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh.  3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Nguyễn Thành Quang; Nguyễn Việt Phương; Trần Công Chiếu:** xem xét các thay đổi/điều chỉnh trong thẩm quyền phê duyệt của các cơ quan quản lý nhà nước về dầu khí trong Dự thảo Luật Dầu khí sửa đổi. Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ chỉ phê duyệt các quy trình có ảnh hưởng lớn đến quyền “sở hữu nhà nước đối với tài nguyên dầu khí” như phê duyệt dự thảo Hợp đồng dầu khí; chuyển nhượng quyền lợi tham gia trong Hợp đồng dầu khí; chấm dứt Hợp đồng dầu khí.  **- Nguyễn Cảnh Tùng, Cao Dũng Hải - PVEP:** bổ sung PVN hoặc doanh nghiệp 100% vốn của PVN cần bổ sung thêm báo cáo phương án nhận chuyển nhượng hoặc pa chuyển nhượng, trong đó bao gồm các đánh giá cơ sở kỹ thuật, kinh tế và đề xuất về các điều kiện chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng QLTG, quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí. Hội đồng thành viên PVN ban hành quyết định nhận chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng QLTG sau khi TTgCP chấp thuận chủ trương chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng. Phê duyệt của HĐTV PVN chính là phê duyệt dự án đầu tư. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  + Xóa cụm từ *“về đầu tư”* ở cuối điểm b khoản 1.  + Bổ sung *“pháp luật có liên quan”* vào điểm d khoản 1: *“Bên chuyển nhượng có nghĩa vụ nộp thuế, phí và lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ ~~phí của Việt Nam~~ và pháp luật có liên quan”.* |
| **Điều 37. Giải quyết tranh chấp trong hợp đồng dầu khí, hoạt động dầu khí**  1. Các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dầu khí trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thương lượng, hòa giải được thì tranh chấp có thể giải quyết tại trọng tài hoặc tòa án theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.  2. Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dầu khí giữa các bên là nhà thầu, nhà đầu tư trong nước được giải quyết thông qua trọng tài Việt Nam hoặc tòa án Việt Nam.  3. Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dầu khí giữa các bên, trong đó có ít nhất một bên là nhà thầu hoặc nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được giải quyết thông qua một trong những cơ quan, tổ chức sau đây:  a) Tòa án Việt Nam;  b) Trọng tài Việt Nam;  c) Trọng tài nước ngoài;  d) Trọng tài quốc tế;  đ) Trọng tài do các bên tranh chấp thỏa thuận thành lập.  4. Tranh chấp giữa nhà thầu, nhà đầu tư trong nước, nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài với cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động dầu khí trên lãnh thổ Việt Nam được giải quyết theo quy định của pháp luật về đầu tư. |  |  |
| **Điều 38. Văn phòng điều hành của người điều hành nước ngoài trong hợp đồng dầu khí**  1. Người điều hành nước ngoài phải thành lập văn phòng điều hành tại Việt Nam để thực hiện hợp đồng dầu khí. Văn phòng điều hành có con dấu, được mở tài khoản, được tuyển dụng lao động và thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong phạm vi được ủy quyền quy định tại hợp đồng dầu khí, thỏa thuận điều hành và quy định của pháp luật Việt Nam.  2. Người điều hành nước ngoài có thể sử dụng một văn phòng điều hành tại Việt Nam để quản lý, điều hành các hoạt động dầu khí của một hoặc nhiều hợp đồng dầu khí ở Việt Nam. Chi phí quản lý, điều hành đối với từng hợp đồng dầu khí phải được phân bổ, hạch toán độc lập.  3. Chính phủ quy định chi tiết điều này. |  |  |
| **Điều 39. Thực hiện quyền ưu tiên tham gia và ưu tiên mua lại quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí**  1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được thực hiện quyền ưu tiên tham gia vào hợp đồng dầu khí; quyền ưu tiên mua lại một phần hoặc toàn bộ quyền lợi tham gia của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí được chuyển nhượng trên cơ sở các điều kiện chuyển nhượng như đã được thỏa thuận giữa bên có ý định chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tiềm năng; nhận chuyển giao toàn bộ quyền, quyền lợi và nghĩa vụ tham gia của nhà thầu trong trường hợp nhà thầu quyết định rút khỏi hợp đồng dầu khí vì lý do quốc phòng, an ninh.  2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam báo cáo Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện quyền ưu tiên tham gia, ưu tiên mua lại quyền lợi tham gia và nhận chuyển giao toàn bộ quyền, quyền lợi và nghĩa vụ tham gia của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí.  3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệtviệc thực hiện quyền ưu tiên tham gia, ưu tiên mua lại quyền lợi tham gia và nhận chuyển giao toàn bộ quyền, quyền lợi và nghĩa vụ tham gia của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Nguyễn Thị Hương:** làm rõ quyền của PVN thực hiện quyền ưu tiên tham gia và quyền ưu tiên mua lại quyền lợi tham gia trong HĐ DK chính là thực hiện quyền của nước chủ nhà; và (ii) Quy định rõ trình tự, thủ tục để thực hiện quyền này, trong đó đề nghị xin rút ngắn thời hạn phê duyệt đề xuất thực hiện quyền ưu tiên tham gia của nước chủ nhà vào hợp đồng dầu khí của PVN và/hoặc doanh nghiệp có vốn góp của PVN. Việc làm rõ và bổ sung nêu trên là cần thiết để nhằm tạo khung pháp lý trong quá trình thực thi pháp luật đối với các dự án có vốn góp của PVN để xử lý xung đột pháp luật (thẩm quyền phê duyệt, xác định quy mô…).  Ngoài ra, kiến nghị đề xuất áp dụng 2 quy trình khác nhau cho việc thực hiện (i) quyền tham gia khi có phát hiện thương mại và quyền ưu tiên mua trước; và (ii) nhận chuyển giao của nhà thầu từ bỏ hợp đồng dầu khí vì lý do an ninh quốc phòng.  • Đối với nhóm (i): kiến nghị MOIT bổ sung quy định cho phép HĐTV PVN chủ động quyết định việc thực thi các quyền này theo quy định của từng Hợp đồng Dầu khí, Thỏa thuận Điều hành Chung để có căn cứ đàm phán, ký kết thỏa thuận chuyển nhượng và hoàn thiện hồ sơ để xin phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ đối với giao dịch chuyển nhượng và sửa đổi Hợp đồng Dầu khí. Trong hồ sơ xin phê duyệt, sẽ kèm theo báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư và phương án thu xếp vốn của PVN/PVEP. Như vậy, quyết định của PVN sẽ chỉ có hiệu lực khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giao dịch chuyển nhượng. Nếu áp dụng quy trình này mới có thể đáp ứng được thời hạn phải trả lời đối tác về quyết định lựa chọn tham gia hay không. Ngoài ra, không phải thực hiện thủ tục xin phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ theo hai lần cho cùng một vấn đề.  • Đối với nhóm (ii): áp dụng như Dự thảo hiện tại.  **- Nguyễn Việt Nga:** bổ sung quy định về hồ sơ áp dụng trong trường hợp PVN và PVEP nhận chuyển nhượng hoặc thực hiện chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí. Cụ thể, ngoài những văn bản tài liệu quy định tại hồ sơ chuyển nhượng như các nhà thầu thông thường khác, PVN và PVEP trình bổ sung báo cáo đánh giá rủi ro hoặc báo cáo đánh giá sơ bộ/đánh giá hiệu quả đầu tư của việc chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng (tùy thuộc dự án tìm kiếm thăm dò hoặc dự án phát triển khai thác).  **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh – PTSC:** bổ sung quy định về: Quyền của PVN trong việc thực hiện quyền ưu tiên tham gia và quyền ưu tiên mua lại quyền lợi tham gia trong HĐDK chính là thực hiện quyền lợi của nước chủ nhà; Quy trình cụ thể để thực hiện thủ tục để PVN thực hiện quyền này.  **- Lưu Ngọc Trí – PVN:** Trong trường hợp PVN đã từ chối quyền ưu tiên mua lại, cần có thêm quy định về việc Contractors khác trong Lô hợp đồng có được quyền ưu tiên mua hay không. Quy định này nhằm tránh trường hợp doanh nghiệp (kể cả DN nước ngoài và PVN/PVEP) khi có nhu cầu chuyển nhượng do không hiệu quả nhưng phải thực hiện các thủ tục đấu thầu dẫn tới gia tăng mức độ không hiệu quả.  **- Phạm Thị Thủy, Nguyễn Dương Tuấn Anh - PVEP:** bổ sung quy định về trình tự, thủ tục phù hợp mà PVN cần thực hiện để đảm bảo có thể thực hiện được quyền của nước chủ nhà trong giới hạn thời gian quy định tại hợp đồng dầu khí, đồng thời từng bước hoàn thiện các thủ tục nội bộ liên quan đến việc xây dựng dự án. Tôi đề xuất (i) Làm rõ quyền của PVN thực hiện quyền ưu tiên tham gia và quyền ưu tiên mua lại quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí chính là thực hiện quyền của nước chủ nhà; (ii) Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục để thực hiện, trong đó quy định cụ thể hồ sơ PVN trình Bộ Công Thương bao gồm: “*Nghị quyết của HĐTV PVN thông qua việc thực hiện quyền ưu tiên tham gia của nước chủ nhà vào hợp đồng dầu khí”* và “*Báo cáo đánh giá cơ hội đầu tư thực hiện quyền ưu tiên tham gia của nước chủ nhà vào hợp đồng dầu khí”* và (iii) Đề nghị bổ sung quy trình xin rút ngắn thời hạn phê duyệt đề xuất thực hiện quyền ưu tiên tham gia của nước chủ nhà vào hợp đồng dầu khí của PVN và/hoặc doanh nghiệp 100% vốn của PVN. Quy trình xây dựng, thủ tục trình duyệt, thẩm định và phê duyệt dự án tương ứng trong từng trường hợp sẽ được thực hiện sau khi PVN đã tuyên bố thực hiện các quyền của nước chủ nhà và sẽ được quy định chi tiết trong Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Dầu khí.  **- Nguyễn Cảnh Tùng, Cao Dũng Hải - PVEP:** hồ sơ PVN trình Bộ Công Thương, PVN cần trình “Báo cáo đánh giá cơ hội đầu tư thực hiện quyền ưu tiên tham gia của nước chủ nhà vào hợp đồng dầu khí”. Đây chính là báo cáo đầu tư dự án để đảm bảo phù hợp với quy trình đầu tư dự án thông thường. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật (nội dung này phản ánh đúng thực tế hoạt động dầu khí tại Việt Nam). |
| **Điều 40. Tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu**  1. Tối thiểu 02 năm trước khi kết thúc thời hạn hợp đồng dầu khí hoặc ngay sau khi nhận được thông báo của nhà thầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng dầu khí trước thời hạn, nếu xét thấy việc tiếp tục khai thác mỏ, cụm mỏ của hợp đồng dầu khí này đem lại lợi ích cho nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đề xuất việc tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu để tiếp tục khai thác tận thu dầu khí trên cơ sở hợp đồng dầu khí mới với điều kiện kinh tế - kỹ thuật phù hợp.  2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam báo cáo Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu.  3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt việc tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu do Chính phủ quy định. | **- Nguyễn Hằng Diệu; Nguyễn Thành Quang; Nguyễn Việt Phương; Trần Công Chiếu; Đào Thị Nga; Hang Phan:** (40.1): Đề nghị sửa hợp đồng thành “Lô” để chính xác hơn.  **- Phùng Đình Thực – PVN:**  **Điều 40. Tiếp nhận, *xử lý* mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu.**  *1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu hoàn trả (đúng hạn hoặc trước thời hạn) phù hợp với các điều khoản của hợp đồng đã ký và các qui định của Pháp luật.*  *2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức nghiên cứu, đánh giá mỏ, cụm mỏ do nhà thầu hoàn trả và đề xuất áp dụng một trong các hình thức hợp đồng sau:*   1. *Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí mới theo chính sách ưu đãi đầu tư đối với các mỏ, cụm mỏ đã áp dụng các điều kiện kinh tế-kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường.* 2. *Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí mới theo chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với các mỏ, cụm mỏ đã áp dụng các điều kiện kinh tế-kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư*   *Hợp đồng tận thu dầu khí đối với các mỏ, cụm mỏ đã áp dụng các điều kiện kinh tế-kỹ thuật của hợp đồng dầu khí đặc biệt ưu đãi đầu tư, nhưng vẫn không hiệu quả với nhà đầu tư; Tuy nhiên vẫn còn sản lượng, Nhà nước vẫn còn khả năng thu hồi tài nguyên.*  3. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam báo cáo Bộ Công thương chủ trì, phới hợp với các Bộ, ngành liên quan thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc ~~tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu~~ *áp dụng chính sách ưu đãi và hình thức hợp đồng cụ thể cho từng mỏ, cụm mỏ.*  4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt việc ~~tiếp nhận~~ *xử lý, áp dụng chính sách ưu đãi, lựa chọn dạng hợp đồng mới đối với* mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu do Chính phủ qui định.  **- Vũ Hoàng Linh:** dự án nhà thầu hoàn trả và giao cho PVN/PVEP tiếp nhận và duy trì hoạt động khai thác tại các dự án này chưa có khung pháp lý rõ ràng. Bổ sung thêm các điều khoản quy định rõ trong trường hợp chưa ký được hợp đồng dầu khí mới hoặc trường hợp bất khả kháng không ký được hợp đồng dầu khí mới khi tiếp nhận mỏ/cụm mỏ từ nhà thầu về sẽ xử lý như thế nào.  **- Phạm Thị Thủy, Nguyễn Dương Tuấn Anh - PVEP:** đến thời điểm kết thúc hợp đồng mà chưa lựa chọn được Nhà đầu tư mới thì sẽ thực hiện như thế nào. Để đảm bảo hoạt động dầu khí tại các mỏ/ cụm mỏ được tiếp nhận từ nhà thầu không bị gián đoạn, Dự thảo Luật Dầu khí sửa đổi cần quy định cụ thể về việc Chính phủ giao PVN là chủ đầu tư tạm thời tiếp nhận và điều hành hoạt động dầu khí tại mỏ/ cụm mỏ đó cho đến khi lựa chọn được nhà đầu tư mới. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“1. Tối thiểu 02 năm trước khi kết thúc thời hạn hợp đồng dầu khí (nếu nhà thầu không có đề xuất gia hạn) hoặc ngay sau khi nhận được thông báo của nhà thầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng dầu khí trước thời hạn, nếu xét thấy việc tiếp tục khai thác mỏ, cụm mỏ của ~~hợp đồng~~lô dầu khí này đem lại lợi ích cho nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đề xuất việc tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu để tiếp tục khai thác tận thu dầu khí trên cơ sở hợp đồng dầu khí mới với điều kiện kinh tế - kỹ thuật phù hợp”.* |
| **Chương** **V**  **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT TRONG TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ VÀ DỰ ÁN DẦU KHÍ** | **- Nguyễn Quốc Thập – PVN:** bổ sung nguyên tắc về hợp nhất mỏ, phát triển chung các mỏ trong lô và các mỏ ở các lô liền kề. | Nguyên tắc này đã được nêu tại Điều 32 của dự thảo Luật và sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn Luật. |
| **Điều 41. Các giai đoạn trong hoạt động dầu khí**  1. Các giai đoạn chính trong hoạt động dầu khí gồm:  a) Tìm kiếm thăm dò dầu khí;  b) Chuẩn bị phát triển mỏ dầu khí;  c) Phát triển mỏ dầu khí;  d) Khai thác dầu khí;  đ) Thu dọn công trình dầu khí.  2. Tùy thuộc vào tính chất, nội dung, loại hình công việc dự kiến sẽ thực hiện theo hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí và các dự án thành phần bao gồm: dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí (kể cả thăm dò bổ sung hoặc mở rộng, tận thăm dò), dự án phát triển mỏ dầu khí, dự án khai thác tận thu dầu khí hoặc dự án khác được hình thành phù hợp với các giai đoạn của hoạt động dầu khí.  3. Tùy thuộc vào quy mô, đặc điểm mục đích của dự án, dự án dầu khí có thể được triển khai theo chuỗi đồng bộ bao gồm phát triển khai thác, vận chuyển, xử lý, chế biến dầu khí theo quyết định Thủ tướng Chính phủ. Dự án dầu khí triển khai theo chuỗi đồng bộ thực hiện theo quy định của pháp luật về dầu khí. Đối với các hạng mục trên bờ của dự án ngoài việc thực hiện quy định của Luật này, phải thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng và quy định pháp luật khác có liên quan. | **- Nguyễn Việt Nga: b**ổ sung quy định về hồ sơ, quy trình thẩm định và phê duyệt hợp đồng dầu khí đối với các Dự án Dầu khí có sự tham gia của nhà thầu là các doanh nghiệp như PVN và PVEP ngay từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực. Cụ thể, trong hồ sơ đề nghị thẩm định hợp đồng dầu khí cần bổ sung báo cáo về đánh giá hiệu quả đầu tư (đối với các dự án phát triển khai thác dầu khí) hoặc báo cáo đánh giá rủi ro (đối với dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí) tương ứng với phần tham gia của PVN, PVEP và đề xuất phương án vốn khi tham gia vào hợp đồng dầu khí.  **- Nguyễn Quốc Thập – PVN:** bổ sung giai đoạn khai thác tận thu. Giai đoạn này được tính từ khi HĐ dầu khí kết thúc, hoặc từ thời điểm Nhà thầu hoàn trả đi kèm với đó là thừa kế các nghĩa vụ thu dọn mỏ từ các chủ mỏ cũ. Đây là một thực tế đang diễn ra như Sông Đốc, 01 & 02/17, 01&02/97;  **- Nguyễn Thành Quang; Nguyễn Việt Phương; Trần Công Chiếu:** Luật Dầu khí cần điều chỉnh áp dụng cho toàn bộ chuỗi hoạt động dầu khí và cho phép áp dụng Luật Dầu khí trong trường hợp có sự chưa thống nhất với các luật khác nhằm hạn chế tối đa các vướng mắc do phải áp dụng các luật khác nhau.  **- Phan Văn Đang, Nguyễn Hữu Sáng - PVEP:** bổ sung quy định để đồng bộ hóa quy định pháp luật về việc triển khai dự án theo chuỗi liên kết, phạm vi đầu tư của thượng nguồn được mở rộng có các hạng mục trên bờ thì thủ tục triển khai chuỗi dự án/công trình từ ngoài khơi tới trên bờ được áp dụng quy định pháp luật về dầu khí. Cụ thể như sau: *“Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thực hiện dự án dầu khí theo chuỗi đồng bộ và quy định trình tự, thủ tục đầu tư cho dự án dầu khí thực hiện theo chuỗi đồng bộ trên cơ sở quy định của Luật này tùy thuộc quy mô, mục đích và đặc điểm của dự án. Nhà thầu trình PVN đề xuất phương án thực hiện dự án dầu khí theo chuỗi đồng bộ để báo cáo Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt”*. | - Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau: *“Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình thẩm định, quyết định dự án dầu khí triển khai theo chuỗi đồng bộ do Chính phủ quy định”* tại cuối khoản 3 Điều này.  - Việc quy định ưu tiên áp dụng Luật Dầu khí đã được quy định tại khoản 1 Điều 6.  - Về các ý kiến khác: do Luật Dầu khí không điều chỉnh tất các các hoạt động đầu tư xây dựng đối với các hạng mục trên bờ, đặc biệt là Luật Xây dựng gắn với Luật Đất đai, do vậy cần quy định các pháp luật liên quan khi triển khai các hạng mục trên bờ. |
| **Điều 42. Lập, phê duyệt chương trình công tác và ngân sách hằng năm**  Sau khi hợp đồng dầu khí được ký kết, Nhà thầu phải lập chương trình công tác và ngân sách hằng năm theo từng giai đoạn phù hợp với các cam kết trong hợp đồng dầu khí và các quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền về thời hạn, nội dung công việc, tài chính, chương trình sử dụng nhân lực, trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt. |  |  |
| **Mục 1**  **GIAI ĐOẠN TÌM KIẾM THĂM DÒ DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 43. Lập, thẩm định, phê duyệt chương trình tìm kiếm thăm dò dầu khí**  1. Trong giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí, trên cơ sở cam kết công việc trong hợp đồng dầu khí, nhà thầu lập chương trình tìm kiếm thăm dò dầu khí, trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thẩm định và phê duyệt.  2. Các nội dung chính của chương trình tìm kiếm thăm dò dầu khí gồm:  a) Tổng quan về hợp đồng dầu khí;  b) Lịch sử tìm kiếm, thăm dò, thẩm lượng, phát triển và khai thác dầu khí (nếu có);  c) Tài liệu về địa chất - địa vật lý, tài liệu khoan, các tài liệu khảo sát và nghiên cứu khác;  d) Đặc điểm địa chất, hệ thống dầu khí, đánh giá tài nguyên dầu khí;  đ) Kế hoạch, tiến độ thực hiện, khối lượng công việc, dự toán chi phí;  e) Dự kiến kết quả đạt được, đánh giá rủi ro đầu tư tìm kiếm thăm dò dầu khí;  g) Kết luận và kiến nghị.  3. Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập và phê duyệt báo cáo đánh giá rủi ro đầu tư và phương án thu xếp vốn. | **- Lưu Văn Vĩnh:**  **+** Về trình tự, thủ tục đầu tư dự án tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí: đối với dự án tìm kiếm, thăm dò, thẩm lượng dầu khí: không áp dụng luật đầu tư chung do đây là các dự án đầu tư rất khó xác định, đánh giá hiệu quả đầu tư. Đây là các hoạt động đầu tư rủi ro, khi tham gia đầu tư cũng không thể khẳng định có lợi nhuận ở các dự án này, chỉ có thể xác định lợi nhuận đối với các dự án này khi chương trình tìm kiếm, thăm dò, thẩm lượng thành công (có phát hiện dầu khí có giá trị thương mại và được công bố thương mại). Nếu thất bại (không phát hiện dầu khí) toàn bộ chi phí đầu tư cho giai đoạn tìm kiếm, thăm dò, thẩm lượng dầu khí sẽ trở thành chi phí rủi ro (sẽ được xóa bỏ theo thông lệ quốc tế);  + Về hồ sơ đề nghị thẩm định các báo cáo đối với các dự án tìm kiếm, thăm dò, thẩm lượng cẩn bổ sung báo cáo đánh giá rủi ro đầu tư và phương án vốn của doanh nghiệp;  **- Nguyễn Cảnh Tùng, Cao Dũng Hải - PVEP:**  quy định rõ ràng thẩm quyền phê duyệt của PVN đối với chương trình TKTD của PVN và DN 100% vốn của PVN có quy mô như thế nào, giới hạn đến đâu để có cơ sở thực hiện; bổ sung quy định về thẩm quyền điều chỉnh chương trình TKTD, thăm dò bổ sung, tận thăm dò thuộc thẩm quyền của PVN để đảm bảo thống nhất các nội dung về trình tự, thủ tục phê duyệt. | Dự thảo Luật đã đề cập đến các vấn đề này. |
| **Điều 44. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí**  1. Trên cơ sở kết quả thăm dò, thẩm lượng dầu khí, nếu có phát hiện dầu khí có tính thương mại trong diện tích hợp đồng dầu khí, nhà thầu lập báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí của phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, báo cáo Bộ Công Thương và hội đồng thẩm định báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.  2. Nội dung chính của báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí bao gồm:  a) Lịch sử tìm kiếm, thăm dò, thẩm lượng, phát triển và khai thác dầu khí;  b) Tài liệu khảo sát địa chấn và các phương pháp địa vật lý thăm dò khác; tài liệu khoan; các tài liệu khảo sát và nghiên cứu khác;  c) Địa chất khu vực, địa chất mỏ;  d) Thông số vỉa chứa (cấu trúc địa chất các thân chứa dầu khí, địa vật lý giếng khoan;, công nghệ mỏ, kết quả khai thác, bơm ép dầu - khí - nước nếu có);  đ) Tính toán dầu khí tại chỗ ban đầu, trữ lượng dầu khí của phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí;  e) Kết luận và kiến nghị.  3 Thủ tướng Chính phủ thành lập hội đồng thẩm định để thực hiện việc thẩm định báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí. Trong quá trình thẩm định, hội đồng thẩm định có quyền yêu cầu nhà thầu lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết phục vụ thẩm định, cụ thể như sau:  a) Việc lựa chọn tổ chức thẩm tra thực hiện theo hình thức chỉ định thầu và theo quy trình chỉ định thầu rút gọn được quy định tại pháp luật về đấu thầu;  b) Tổ chức tư vấn thẩm tra phải độc lập về pháp lý, tài chính với nhà thầu.  4. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp trữ lượng dầu khí của các mỏ dầu khí trên toàn thềm lục địa Việt Nam và gửi Bộ Công Thương báo cáo cập nhật hằng năm đối với các báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí của các mỏ đã được phê duyệt.  5. Nhà thầu có trách nhiệm cập nhật báo cáo tài nguyên dầu khí đã phát hiện và trữ lượng dầu khí của mỗi mỏ tối thiểu sau 03 năm tính từ khi có dòng dầu khí đầu tiên được khai thác thương mại và sau đó cập nhật định kỳ mỗi 05 năm. Nếu tổng lượng dầu khí tại chỗ ban đầu (bao gồm các vỉa, tầng sản phẩm mới phát hiện) có thay đổi lớn hơn 15% (mười lăm phần trăm) so với phê duyệt gần nhất, nhà thầu lập và trình báo cáo trữ lượng dầu khí để cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Điều này.  6. Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.  7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Nguyễn Thị Hương:** bỏ phê duyệt báo các RAR ở cấp TTCP. Hàng năm, nhà thầu chỉ cần xây dựng báo cáo trữ lượng hàng năm và do PVN phê duyệt.  **- Lưu Ngọc Trí – PVN:** Cần làm rõ thế nào là một phát hiện có tính thương mại. Hiện nay Nghị định 33 về hợp đồng mẫu và Thông tư 24/2020/TT-BCT đã có định nghĩa khá rõ ràng và hợp lý về Phát hiện thương mại. Kiến nghị Dự thảo luật dầu khí sửa đổi có định nghĩa tương tự.  Bổ sung thêm quy định về điều chỉnh Báo cáo tài nguyên trữ lượng dầu khí khi Trữ lượng dầu khí (lượng dầu khí có thể thu hồi thương mại) thay đổi trên 5% hoặc 10%.  **- Dương Thị Nga – PVN:** (44.3.a và b) quy định như vậy e ko khách quan. Ví dụ BP đánh giá trữ lượng khí lô 06-1 thấp hơn thực tế, trong khi KNOC lại đánh giá trữ lượng lạc quan quá. Năm 2000, WB tài trợ cho nhà đầu tư BOT điện PM2.2 (lúc đó PM2.2 đang cạnh tranh với BOT điện PM3 của BP/Statoil để mua khí Lô 06-1) đòi PVN/BP cho xem Reserves certificates của bên thứ 3 đối với Lô 06-1 và 05-2&05-3. BP nói ko có, còn PVN chỉ có phê duyệt của Hội đồng trữ lượng quốc gia của VN. WB yêu cầu BP cho 1 kỹ sư Petroleum Engineer - người WB cử vào văn phòng BP xem xét số liệu, sau đó mới quyết định cho EDF (nhà điều hành PM2.2 được bộ CT lựa chọn) tiếp tục đàm phán ký kết HĐMBK với PVN. Các nhà cho hộ tiêu thụ vay tiền đầu tư làm dự án điện rất quan tâm đến khả năng cung cấp khí đủ 20 năm, nên họ sẵn sàng tìm bên thứ 3 có đủ năng lực, thẩm quyền xem xét đánh giá trữ lượng. Về sau nghe nói trữ lượng do nhg nhà thầu dầu khí tầm cỡ BP. Shell, Exxon Mobil...trình không cần Reserves Certificate bởi bên thứ 3, con số họ đưa ra thường thấp hơn thực tế (conservative).  **- Nguyễn Cảnh Tùng, Cao Dũng Hải - PVEP:** kiến nghị sửa đổi thẩm quyền phê duyệt báo cáo tài nguyên trữ lượng dầu khí là Bộ Công Thương để đảm bảo tiến độ triển khai dự án dầu khí.  **- Đặng Thị Thu Huyền:** kiến nghị giao quyền cho Bộ Công Thương/PVN thực hiện quyền giám sát và quyết định vấn đề này. | - Việc thẩm tra RAR, FDP đối với các dự án phức tạp, quy mô lớn là cần thiết. Theo đó, chi phía thẩm tra được tính vào chi phí đầu tư (chi phí hoạt động dầu khí). Thẩm quyền phê duyệt RAR, FDP là của Thủ tướng Chính phủ.  - Việc phê duyệt RAR thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (liên quan đến tài nguyên quan trọng của đất nước).  - Các quy trình này là phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế, kế thừa Luật Dầu khí hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động dầu khí tại Việt Nam.  - Các phương pháp tính toán dầu khí tại chỗ, quy trình trình phê duyệt RAR đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 24/2020/TT-BCT. |
| **Mục 2**  **GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ PHÁT TRIỂN MỎ DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 45. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí**  1. Sau khi báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí được phê duyệt, nhà thầu lập kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, báo cáo Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt.  2. Nội dung chính của báo cáo kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí gồm:  a) Lịch sử tìm kiếm, thăm dò, thẩm lượng dầu khí, mô hình địa chất của mỏ và kế hoạch thẩm lượng ở giai đoạn tiếp theo;  b) Công nghệ mỏ và hệ số thu hồi dầu khí sơ bộ; các phương án phát triển dự kiến và phương án lựa chọn;  c) Dự báo sản lượng khai thác và quản lý vận hành mỏ;  d) Thiết kế sơ bộ theo các phương án phát triển lựa chọn và xác định sơ bộ chi phí đầu tư;  e) Công nghệ khoan, kế hoạch khoan và hoàn thiện giếng;  g) Đánh giá về an toàn và bảo vệ môi trường;  h) Đánh giá kinh tế - kỹ thuật và lựa chọn phương án phát triển thích hợp tại thời điểm lập báo cáo;  i) Các thông số, tiêu chí chính của phương án được lựa chọn làm cơ sở để lập thiết kế kỹ thuật tổng thể (sau đây gọi tắt là thiết kế FEED).  k) Sơ bộ phương án tiêu thụ khí.  l) Đánh giá mức độ rủi ro công nghệ, biến động giá dầu và tài chính của dự án;  m) Tiến độ thực hiện;  3. Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập báo cáo đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư và phương án thu xếp vốn, trình cùng kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí.  4. Khi thay đổi phương án phát triển lựa chọn đã được phê duyệt, nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, báo cáo Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí.  5. Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.  6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Nguyễn Quốc Thập – PVN:** bổ sung *Đối với các Dự án phát triển theo chuỗi, BCT sẽ lấy thêm ý kiến của các Bộ ngành liên quan để làm cơ sở xem xét phê duyệt.*  **- Lưu Ngọc Trí – PVN:** Từ trước tới nay ODP thường có nội dung so sánh các phương án phát triển không hiệu quả với phương án phát triển hiệu quả. Sau đó lựa chọn phương án phát triển hiệu quả. Tuy nhiên, theo trình tự của dự án thì ODP được lập sau khi đã công bố phát hiện thương mại (nghĩa là mỏ đã xác định là có hiệu quả). Do đó, kiến nghị nội dung ODP bao gồm các phương án có hiệu quả được so sánh với nhau và lựa chọn phương án tối ưu nhất.  **- Lưu Văn Vĩnh:** hồ sơ đề nghị thẩm định các báo cáo phát triển mỏ đại cương cần bổ sung thêm báo cáo đánh giá sơ bộ các chỉ tiêu kinh tế của dự án và phương án vốn của doanh nghiệp;  **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng - PTSC:** Điều 43 đến Điều 47: Giao quyền cho Bộ Công Thương/PVN thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề liên quan đến “*Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ dầu khí”.* Bổ sung vào hồ sơ “phê duyệt hoạt động dầu khí” trình BCT tổ chức thẩm định, báo cáo TTCP xem xét, phê duyệt “Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư và phương án vốn (phê duyệt PSC và thực hiện Back-in right, Pre-emption right); Báo cáo phương án chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng (chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng QLTG trong PSC)”. | Các nội dung góp ý đã được đề cập tại dự thảo Luật. |
| **Điều 46. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí**  1. Sau khi kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí được phê duyệt, trong trường hợp cần nghiên cứu, thu thập bổ sung thông tin để giảm thiểu rủi ro sau này, nhà thầu có thể lập kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, báo cáo Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt.  2. Nội dung chính của báo cáo kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí gồm:  a) Kết quả nghiên cứu đặc điểm địa chất mỏ;  b) Số liệu và các phân tích thành phần, tính chất chất lưu và vỉa chứa, dự báo về sản lượng khai thác dầu khí, hệ số thu hồi dầu;  c) Các nghiên cứu về mô hình mô phỏng mỏ, công nghệ mỏ và thiết kế khai thác;  d) Các thông tin về công nghệ khai thác và các nghiên cứu khả thi;  đ) Công nghệ khoan và hoàn thiện giếng;  e) Mô tả hệ thống công trình và thiết bị khai thác được sử dụng;  g) Báo cáo thuyết minh thiết kế FEED (kèm theo văn bản phê duyệt thiết kế FEED của nhà thầu trên cơ sở ý kiến thẩm định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam);  h) Số liệu và các phân tích thành phần và tính chất môi trường;  i) Dự kiến các kế hoạch về bảo vệ tài nguyên, môi trường; vận hành an toàn và xử lý sự cố; giải pháp ngăn chặn và xử lý các nguy cơ gây ô nhiễm; thu dọn công trình dầu khí;  k) Tính toán tổng mức đầu tư và hiệu quả kinh tế của dự án;  l) Đánh giá mức độ rủi ro công nghệ, biến động giá dầu thô và tài chính của dự án;  m) Tiến độ thực hiện;  n) Ước tính chi phí thu dọn công trình dầu khí;  o) Thỏa thuận bán khí với hộ tiêu thụ (đối với dự án khai thác khí);  p) Kết luận và kiến nghị.  3. Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư và phương án thu xếp vốn, trình cùng kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí.  4. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí trong trường hợp tổng mức đầu tư tăng thêm nhỏ hơn 10% (mười phần trăm) và:  a) Điều chỉnh số lượng, kích thước đường ống nội mỏ, điều chỉnh công suất thiết bị để tăng hiệu quả dự án cũng như tăng hệ số thu hồi;  b) Điều chỉnh tối ưu hóa vị trí và số lượng giếng khoan để gia tăng sản lượng, trữ lượng;  c) Áp dụng giải pháp kỹ thuật bổ sung, mở vỉa mới được phát hiện trong quá trình khoan phát triển để gia tăng sản lượng khai thác, nâng cao hiệu quả của dự án;  d) Khai thác thử nghiệm nhằm nâng cao hệ số thu hồi dầu;  đ) Khoan bổ sung các giếng khoan đan dày.  5. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, báo cáo Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí trong các trường hợp khác ngoài quy định tại khoản 4 Điều này.  6. Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.  7. Điều kiện để lập kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí và hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phát triển sớm mỏ dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Lưu Văn Vĩnh:** hồ sơ đề nghị thẩm định các báo cáo khai thác sớm và kế hoạch phát triển mỏ cần bổ sung báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư và phương án vốn của doanh nghiệp;  **- Dương Thị Nga – PVN:** (46.2.o)Liên quan đến vấn đề bán khí trực tiếp cho HTT hay bán toàn bộ khí cho PVN, tôi xin nhắc lại tình hình thực tế qua các đàm phán về mua bán khí lô 06 và Lô B:  Với Lô 06: ban đầu PV và BP/Statoil đi cùng nhau đến gặp 1 loạt hộ tiêu thụ tiềm năng như EVN, đại diện tổ hợp Điện Đạm PM, để khởi động đàm phán các HĐ mua bán khí trực tiếp. Nhưng đến giữa 1996, Bộ trg Trần Xuân Giá có thư gửi các nhà thầu Lô 06 và chủ đầu tư tiềm năng của dự án NCSP thông báo PV sẽ là ng mua toàn bộ khí Lô này để bán lại cho các HTT. Các nhà đầu tư nc ngoài phản đối ầm ầm, ngừng đàm phán các HĐ dự án khí NCS mất nửa năm trời đến 12/1996 mới bắt đầu khởi động lại khi họ đạt đc thỏa thuận về điểm giao/bán khí tại PM và Chính phủ đồng ý bảo lãnh trách nhiệm thực hiện các hợp đồng dự án của PV...PV đứng giữa phải đàm phán cả với chủ khí và với tất cả các chủ hộ tiêu thụ tiềm năng như EVN, đại diện chủ PM2.2, PM3, ko cẩn thận sẽ ôm cả đống rủi ro. Thực tế PV đã gặp rủi ro chậm tiến độ của PM3 và PM2.2, rủi ro chậm chuyển đổi PM1 đang nhận khí Cửu Long chuyển sang nhận khí NCS do EVN đang đàm phán với MHI về cắt giảm chi phí chuyển đổi, PM4 cũng đưa vào chậm. First Gas từ 21/1/2003 mà chỉ mỗi NMĐ PM2.1 nhận khí Lô 06, từ nửa cuối năm 2004 tất cả các nhà máy kể trên mới nhận khí để chạy thử. Lượng khí trả trước năm 2003 cực kỳ lớn, nhưng sang năm 2004 nhận thấy lô 06 và NCSP có khả năng cung cấp cao hơn HĐ, PV đã tích cực thúc đẩy BP tiến hành việc nâng công suất cấp khí cho các NMĐ PM (tăng từ 114 đến 132 % MDCQ) , nên đến giữa năm 2005 đã thu hồi hết toàn bộ lượng khí trả trước đó và từ đó luôn lấy khí Lô 6 trên bao tiêu rất nhiều. Qua mấy năm vận hành Lô 06 ngon lành, mọi trách nhiệm từ góp vốn đến thanh toán của PV đều trôi chảy, BP chủ Lô 05-2&05-3 lại chỉ muốn bán toàn bộ khí 2 Lô này cho PV hơn là phải đàm phán bán khí cho HTT mới.  Với khí Lô B: EVN sau dự án khí Lô 06 cũng hăng hái muốn đàm phán trực tiếp với chủ mỏ. Thực tế EVN đã gặp và đàm phán trực tiếp, tuy nhiên do ko hiểu biết đc nội tình của khí Lô B về trữ lượng, về đầu tư số giàn, giếng khoan, công suất thiết bị ngoài mỏ và đg ống..., EVN không thể đàm phán được giá mua khí theo nguyên tắc cost plus, muốn dùng giá than nhập khẩu làm đối trọng cũng khó vì ko có nguồn cung than nhập khẩu dài hạn, đành báo cáo TTg CP giao lại cho PVN đi đàm phán mua toàn bộ khí bán lại cho EVN và BOT OM2. Ngày trước, khi tuyến ống được thiết kế đưa về Cà Mau, PVN định ký mua khí cho CM2 để giảm thiểu rủi ro chậm tiến độ các nhà máy điện OM. Không rõ lần này toàn bộ khí đưa về Ô Môn thì EVN có ký mua trực tiếp cho cả 4 NMĐ Ô Môn hay ko một khi giá đã được phê duyệt? Nếu PVN vẫn mua toàn bộ và bán lại cho EVN thì PVN sẽ phải ôm rủi ro chậm tiến độ của OM2 do EVN ko phải chủ đầu tư mà PVN lại ko kiểm soát được tiến độ ký các HĐ cũng như tiến độ xây dựng của OM2 và không huy động/điều độ OM2 được để thu hồi hết khí trả trước nếu có. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  - Điểm b khoản 2: *“Điều chỉnh tối ưu ~~hóa~~ vị trí, thứ tự và số lượng giếng khoan để gia tăng sản lượng, trữ lượng hoặc tối ưu hóa đầu tư;*  Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  - Xóa nội dung: *“(kèm theo văn bản phê duyệt thiết kế FEED của nhà thầu trên cơ sở ý kiến thẩm định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)”* tại điểm g khoản 2.  - Bổ sung cụm từ “*khai thác sớm mỏ dầu khí”* vào sau từ *“dự án”* tại điểm k khoản 2.  - Bỏ chi phí *“thẩm tra”*.  -*“Chi phí thực hiện công tác thẩm định được tính vào chi phí hoạt động dầu khí”.*  - Bỏ nội dung thẩm định FEED của PVN. |
| **Điều 47. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ dầu khí**  1. Sau khi kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí được phê duyệt hoặc trước khi kết thúc thời hạn thực hiện của kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí, nhà thầu lập kế hoạch phát triển mỏ dầu khí và cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trình Bộ Công Thương và hội đồng thẩm định kế hoạch phát triển mỏ dầu khí thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.  2. Nội dung chính của báo cáo kế hoạch phát triển mỏ dầu khí gồm:  a) Kết quả thực hiện của kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí (nếu có);  b) Kết quả nghiên cứu đặc điểm địa chất mỏ;  c) Số liệu và các phân tích thành phần, tính chất chất lưu và vỉa chứa, dự báo về sản lượng khai thác dầu khí, hệ số thu hồi dầu;  d) Các nghiên cứu về mô hình mô phỏng mỏ, công nghệ mỏ và thiết kế khai thác;  đ) Các thông tin về công nghệ khai thác và các nghiên cứu khả thi;  e) Công nghệ khoan và hoàn thiện giếng;  g) Mô tả hệ thống công trình và thiết bị khai thác được sử dụng;  h) Báo cáo thuyết minh thiết kế FEED (kèm theo văn bản phê duyệt thiết kế FEED của nhà thầu trên cơ sở ý kiến thẩm định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam);  i) Số liệu và các phân tích thành phần và tính chất môi trường;  k) Dự kiến các kế hoạch về: bảo vệ tài nguyên, môi trường; vận hành an toàn và xử lý sự cố; giải pháp ngăn chặn và xử lý các nguy cơ gây ô nhiễm và thu dọn công trình dầu khí;  l) Tính toán tổng mức đầu tư và hiệu quả kinh tế của dự án;  m) Đánh giá mức độ rủi ro công nghệ và tài chính của dự án;  n) Tiến độ, lịch trình thực hiện;  o) Thống kê những nguyên tắc, quy định kỹ thuật được áp dụng trong quá trình khoan khai thác;  p) Thỏa thuận bán khí với hộ tiêu thụ (đối với dự án khai thác khí).  q) Ước tính chi phí thu dọn công trình dầu khí;  r) Kết luận và kiến nghị.  3. Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư và phương án thu xếp vốn, trình cùng kế hoạch phát triển mỏ dầu khí.  4. Thủ tướng Chính phủ thành lập hội đồng thẩm định để thực hiện việc thẩm định kế hoạch phát triển mỏ dầu khí. Trong quá trình thẩm định, đối với dự án có quy mô lớn và phức tạp hội đồng thẩm định có quyền yêu cầu nhà thầu lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết phục vụ thẩm định, cụ thể như sau:  a) Việc lựa chọn tổ chức thẩm tra thực hiện theo hình thức chỉ định thầu và theo quy trình chỉ định thầu rút gọn được quy định tại pháp luật về đấu thầu;  b) Tổ chức tư vấn thẩm tra phải độc lập về pháp lý, tài chính với nhà thầu.  5. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch khai thác mỏ dầu khí trong trường hợp tổng mức đầu tư tăng thêm nhỏ hơn 10% (mười phần trăm) và:  a) Điều chỉnh số lượng, kích thước đường ống nội mỏ, điều chỉnh công suất số lượng thiết bị để tăng hiệu quả dự án cũng như tăng hệ số thu hồi;  b) Điều chỉnh vị trí và số lượng giếng khoan để gia tăng sản lượng, trữ lượng;  c) Áp dụng giải pháp kỹ thuật bổ sung, mở vỉa mới được phát hiện trong quá trình khoan phát triển để gia tăng sản lượng khai thác, nâng cao hiệu quả của dự án;  d) Khai thác thử nghiệm nhằm nâng cao hệ số thu hồi dầu;  đ) Khoan bổ sung các giếng khoan đan dày.  6. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, báo cáo Bộ Công Thương và hội đồng thẩm định kế hoạch phát triển mỏ dầu khí thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh kế hoạch phát triển mỏ dầu khí trong các trường hợp khác ngoài quy định tại khoản 5 Điều này.  7. Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.  8. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Chung Hữu Hiền + Võ Văn Linh – PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** Kiến nghị giao quyền cho Bộ Công thương/ PVN thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề liên quan đến “*Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ dầu khí”*  Bổ sung vào hồ sơ “phê duyệt hoạt động dầu khí” trình BCT tổ chức thẩm định, báo cáo TTgCP xem xét, phê duyệt “Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư và phương án vốn (phê duyệt PSC và thực hiện Back-in right, Pre-emption right); Báo cáo phương án chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng (chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng QLTG trong PSC)”  **- Nguyễn Quốc Thập – PVN:** bổ sung *Đối với các Dự án phát triển theo chuỗi, BCT sẽ lấy thêm ý kiến của các Bộ ngành liên quan để làm cơ sở báo cáo TTg xem xét phê duyệt.*  **- Lưu Ngọc Trí – PVN:** (47.5)bổ sung điều chỉnh FDP và phương án khai thác tối ưu khi Trữ lượng dầu khí và sản lượng khai thác thay đổi tăng/giảm 10% trở lên.  **- Dương Thị Nga – PVN:** (47.4) PVN quen biết nhiều tư vấn thiết kế có thể đứng ra thuê cho HĐ TĐ, chi phí thuê tư vấn sẽ được coi là vốn PVN góp trong dự án và sau này được thu hồi chi phí. Tuy nhiên, nhà thầu Exxon Mobil, Chevron ... hay vống chi phí đầu tư để đc giá bán khí cao, đưa cả tư vấn trực tiếp đi đàm phán với họ cũng rất khó khăn. Ví dụ Chevron khi trình chi phí dự toán họ không trình bằng công văn giấy tờ, mà cho số liệu vào e-room để người của PVN và tư vấn vào xem. Hôm sau ra họp PVN đang chất vấn số tiền đã kiểm tra thì họ lại đưa ra số lớn hơn gần 50 triệu $, bảo số đó có trong e- room. Cách trình số liệu chi phí qua e-room nơi họ có thể thay đổi số liệu không cần lý do làm khó cho việc đàm phán cắt giảm chi phí.  **- Nguyễn Cảnh Tùng, Cao Dũng Hải - PVEP:** kiến nghị phân cấp phê duyệt điều chỉnh FDP tại Khoản 6 Điều 47 cho Bộ Công Thương để giảm gánh nặng về các thủ tục hành chính phải thực hiện. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“4. ... Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính vào chi phí hoạt động dầu khí”.*  *5. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch phát triển**~~khai thác~~ mỏ dầu khí trong trường hợp tổng mức đầu tư tăng thêm nhỏ hơn 10% (mười phần trăm) và:*  *a) Điều chỉnh số lượng, kích thước đường ống nội mỏ, điều chỉnh công suất số lượng thiết bị để tăng hiệu quả dự án ~~cũng như~~ hoặc tăng hệ số thu hồi;*  *b) Điều chỉnh tối ưu vị trí, thứ tự và số lượng giếng khoan để gia tăng sản lượng, trữ lượng hoặc tối ưu hóa đầu tư.*  *...*  *h) Báo cáo thuyết minh thiết kế FEED ~~(kèm theo văn bản phê duyệt thiết kế FEED của nhà thầu trên cơ sở ý kiến thẩm định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)~~;*  *...*  *q) Thỏa thuận khung bán khí ~~với hộ tiêu thụ~~ (đối với dự án khai thác khí)”.*  - Tiếp thu các ý kiến khác và chỉnh sửa lại chính tả, câu chữ. |
| **Mục 3**  **GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỎ DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 48. Thiết kế, xây dựng công trình dầu khí**  1. Sau khi kế hoạch phát triển mỏ dầu khí hoặc kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí được phê duyệt, nhà thầu triển khai công tác thiết kế, xây dựng công trình dầu khí phù hợp với các quy định của hợp đồng dầu khí, kế hoạch phát triển mỏ dầu khí hoặc kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí và các hợp đồng dịch vụ được ký kết.  2. Các yêu cầu đối với công tác thiết kế, xây dựng công trình dầu khí gồm:  a) Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình; bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;  b) Bảo đảm an toàn cho người, thiết bị thi công, công trình ngầm (nếu có) và các công trình liền kề; có biện pháp cần thiết hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra sự cố gây mất an toàn trong quá trình thi công xây dựng; thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn riêng đối với những hạng mục công trình, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, phòng, chống cháy, nổ;  c) Thực hiện kiểm tra, giám sát và nghiệm thu công việc xây dựng, giai đoạn chuyển bước thi công quan trọng khi cần thiết, nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng.  3. Yêu cầu đối với nhà thầu tiến hành hoạt động dầu khí  a) Lựa chọn nhà thầu xây dựng có đủ điều kiện năng lực hoạt động thi công xây dựng;  b) Tổ chức giám sát và quản lý chất lượng trong quá trình thi công;  c) Kiểm tra biện pháp thi công, biện pháp bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường;  d) Tổ chức nghiệm thu, quyết toán công trình;  đ) Thuê tổ chức có đủ năng lực để kiểm định chất lượng công trình khi cần thiết;  e) Lưu trữ hồ sơ xây dựng công trình;  g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.  4. Yêu cầu đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  a) Giám sát quá trình thi công xây dựng công trình dầu khí;  b) Giám sát công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng;  c) Định kỳ báo cáo Bộ Công Thương về công tác giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu hạng mục công trình, công trình.  5. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước  a) Hội đồng kiểm tra nhà nước các công trình xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với công trình quan trọng quốc gia theo chế độ làm việc của Hội đồng kiểm tra nhà nước các công trình xây dựng;  b) Bộ Công Thương thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với công trình khác.  6. Chi phí thực hiện công tác giám sát và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.  7. Chính phủ quy định chi tiết về công tác giám sát và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí. | **- Chung Hữu Hiền + Võ Văn Linh + Trần Văn Đức + Văn Anh + Trần Danh Hướng + Phòng Kỹ thuật – PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** không áp dụng quy định này cho trường hợp “kho chứa nổi”. Chỉ nên tiến hành lập các đoàn thanh tra kiểm tra trong quá trình thiết kế, xây dựng. Vấn đề nghiệm thu công trình nên được giao cho Cục Đăng kiểm Việt Nam.  **- Dương Thị Nga – PVN:** (48.4)PVN chỉ nên giám sát thiết kế FEED, DE, mua sắm thiết bị và nghiệm thu thôi chứ cử người đi theo thi công công trình ngoài biển là nhiệm vụ của nhà điều hành và tư vấn quản lý da PMC phải giám sát và báo cáo, trừ công trình 100% của PVN/đơn vị trực thuộc có thể thuê PMC. Mục 4 b PVN sẽ giám sát gián tiếp quá trình thi công dựa trên báo cáo của nhà điều hành (về tiến độ thi công thực tế vs kế hoạch đề ra, về tổng số nhân lực đc điều động và số man-hours đc huy động ....) để lập báo cáo tháng/tuần trình Bộ CT.  Trong khi tại điều 61.6 PVN có quyền: Giám sát công tác thiết kế, xây dựng công trình dầu khí; *Cần bổ sung đầy đủ quyền trước đây của PVN vào Điều 48 và 61 mới có thể quản lý được chi phí, tiến độ và chất lượng công trình.* | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  “*1. Sau khi kế hoạch phát triển mỏ dầu khí hoặc kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí được phê duyệt, nhà thầu triển khai công tác thiết kế, xây dựng công trình dầu khí phù hợp với các quy định của pháp luật, hợp đồng dầu khí, kế hoạch phát triển mỏ dầu khí hoặc kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí ~~và các hợp đồng dịch vụ được ký kết~~.*  *2. Các yêu cầu đối với công tác thiết kế, xây dựng công trình dầu khí gồm:*  *...*  *b) Bảo đảm an toàn cho người, thiết bị thi công, công trình ngầm (nếu có) và các công trình liền kề; có biện pháp cần thiết hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra sự cố gây mất an toàn trong quá trình thi công xây dựng; thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn riêng đối với những hạng mục công trình, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về sức khỏe, an toàn lao động, phòng, chống cháy, nổ;.*  *...*  *3. Yêu cầu đối với nhà thầu tiến hành hoạt động dầu khí*  *a) Lựa chọn nhà thầu xây dựng có đủ điều kiện năng lực hoạt động thi công**xây dựng công trình dầu khí;*  *…*  *đ) ~~Thuê tổ chức có đủ năng lực để kiểm định chất lượng công trình khi cần thiết~~Tuân thủ các quy định về kiểm định chất lượng công trình và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định của pháp luật;*  *...*  *4. Yêu cầu đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với vai trò bên ký kết hợp đồng dầu khí*  *a) Giám sát quá trình thiết kế, xây dựng công trình dầu khí phù hợp với hợp đồng dầu khí và kế hoạch phát triển mỏ dầu khí hoặc kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí được phê duyệt;*  *~~b) Giám sát công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng;~~*  *~~c~~b) Định kỳ báo cáo Bộ Công Thương về công tác giám sát ~~thi công xây dựng và nghiệm thu hạng mục công trình, công trình~~thiết kế, thi công xây dựng công trình dầu khí.*  *5. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước*  *a) Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu các công trình xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với công trình dầu khí quan trọng quốc gia theo chế độ làm việc của Hội đồng;*  *b) Bộ Công thương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với công trình khác;*  *...*  *7. Chính phủ quy định chi tiết về công tác kiểm định, giám sát và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí”.* |
| **Mục 4**  **GIAI ĐOẠN KHAI THÁC DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 49. Vận hành, bảo dưỡng công trình dầu khí**  1. Nhà thầu có trách nhiệm vận hành công trình dầu khí an toàn, ổn định nhằm đạt được sản lượng khai thác dầu khí và hệ số thu hồi dầu khí tối ưu theo kế hoạch phát triển mỏ dầu khí đã được phê duyệt; báo cáo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam định kỳ về kế hoạch, sản lượng khai thác dầu khí theo quy định của hợp đồng dầu khí.  2. Nhà thầu có trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng định kỳ công trình dầu khí, sửa chữa, thay thế các thiết bị hỏng hóc có thể gây mất an toàn cho người và tài sản. Kế hoạch, chương trình, quy trình kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng công trình, thiết bị do nhà thầu lập và phê duyệt phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“2. Nhà thầu có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật về kiểm định, thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ công trình dầu khí, sửa chữa, thay thế các thiết bị hỏng hóc có thể gây mất an toàn cho người và tài sản. Kế hoạch, chương trình, quy trình kiểm tra, kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng công trình, thiết bị do nhà thầu lập và phê duyệt phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế”.* |
| **Điều 50. Đốt và xả khí**  1. Nhà thầu có trách nhiệm thu gom khí trong quá trình khai thác dầu khí và phải lập phương án thu gom khí trong kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí hoặc kế hoạch phát triển mỏ dầu khí.  2. Nhà thầu chỉ được đốt và xả khí trong những trường hợp sau:  a) Trong quá trình thử vỉa để thông và làm sạch giếng; hoàn thiện, sửa chữa hoặc xử lý giếng và để giải tỏa áp suất giếng;  b) Trong trường hợp khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn cho người, tài sản và hoạt động dầu khí;  c) Trường hợp đốt bỏ khí được Bộ Công Thương chấp thuận.  3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận đốt bỏ khí do Chính phủ quy định. |  | Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa như sau:  *1. Nhà thầu có trách nhiệm thu gom khí (sau khi sử dụng nội mỏ, nếu có) trong quá trình khai thác dầu khí sớm mỏ dầu khí hoặc kế hoạch phát triển mỏ dầu khí.*  *2. Nhà thầu ~~chỉ~~ được đốt và xả khí trong những trường hợp sau:*  *a)...*  *b) Trong trường hợp khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn cho người, tài sản và hoạt động dầu khí hoặc trong trường hợp hệ thống xử lý, vận chuyển khí tạm ngưng hoạt động do sự cố hay bảo trì;*  *c) Trường hợp đốt bỏ khí không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải được Bộ Công Thương chấp thuận. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận đốt bỏ khí tại điểm này do Chính phủ quy định”.* |
| **Điều 51. Chương trình thăm dò dầu khí bổ sung, tận thăm dò dầu khí**  Trong quá trình khai thác dầu khí, Nhà thầu có thể đề xuất tiến hành thăm dò dầu khí bổ sung, tận thăm dò dầu khí và lập chương trình thăm dò dầu khí bổ sung, tận thăm dò dầu khí, trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điều 43 của Luật này. |  |  |
| **Mục 5**  **GIAI ĐOẠN THU DỌN CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 52. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch thu dọn công trình dầu khí**  1. Trong quá trình tiến hành hoạt động dầu khí, sau khi kết thúc từng công đoạn hoặc kết thúc hợp đồng dầu khí, nhà thầu phải thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí không còn sử dụng hoặc không thể tiếp tục phục vụ cho hoạt động dầu khí do bị hư hỏng nặng, không phù hợp với công nghệ gây ảnh hưởng đến an toàn và hiệu quả của hoạt động dầu khí.  2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày khai thác thương mại từ diện tích hợp đồng, nhà thầu phải lập kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trình Bộ Công Thương phê duyệt.  3. Nội dung chính của kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gồm:  a) Danh mục, mô tả các phương tiện, tổ hợp thiết bị, các kết cấu công trình của công trình dầu khí cần thu dọn;  b) Các giải pháp và phương án kỹ thuật thực hiện việc thu dọn;  c) Kế hoạch quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, kế hoạch quan trắc môi trường, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, kế hoạch đảm bảo an toàn trong quá trình thu dọn mỏ;  d) Ước tính chi phí thu dọn, kế hoạch và tiến độ trích lập quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho hoạt động thu dọn công trình dầu khí;  đ) Tiến độ thực hiện công việc thu dọn công trình dầu khí.  4. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trong trường hợp bổ sung, nâng cấp, mở rộng các hạng mục công trình, thiết bị dẫn đến dự toán chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gần nhất tăng thêm nhỏ hơn 10% (mười phần trăm).  5. Nhà thầu trình Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trong các trường hợp sau:  a) Bổ sung, nâng cấp, mở rộng các hạng mục công trình, thiết bị dẫn đến dự toán chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gần nhất tăng thêm từ 10% (mười phần trăm) trở lên;  b) Công trình dầu khí không đảm bảo an toàn để duy trì hoạt động và/hoặc bị sự cố không có khả năng sửa chữa, khắc phục phải tiến hành thu dọn trong quá trình triển khai dự án phát triển, khai thác dầu khí tương ứng;  c) Thu dọn công trình dầu khí phải thực hiện từng phần hoặc hoãn thu dọn hoặc để lại công trình dầu khí;  d) Trong thời hạn 01 năm trước thời điểm kết thúc hợp đồng dầu khí hoặc kết thúc thời gian khai thác mỏ dầu khí.  6. Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.  7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt thu dọn công trình dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Chung Hữu Hiền + Văn Anh + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh – PTSC:** bổ sung thêm nội dung như sau:  *“Các hoạt động thu dọn mỏ phải được sử dụng hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng và các nguồn lực có sẵn của ngành dầu khí hoặc tiến hành thông qua các đơn vị dịch vụ của ngành dầu khí có chức năng nhiệm vụ, phù hợp với quy định của pháp luật”.*  **- Nguyễn Quốc Thập – PVN:** (52.5.d)trước 1 năm sẽ khó khả thi vì quá ngắn, nên cần điều *chỉnh lên 2 năm.* | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày có dòng dầu khí đầu tiên được khai thác thương mại từ diện tích hợp đồng dầu khí, nhà thầu phải lập kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trình Bộ Công Thương phê duyệt.*  *...*  *4. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trong trường hợp bổ sung, nâng cấp, mở rộng các hạng mục công trình, thiết bị dẫn đến dự toán chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gần nhất tăng thêm nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm).*  *5. Nhà thầu trình Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trong các trường hợp sau:*  *a) Bổ sung, nâng cấp, mở rộng các hạng mục công trình, thiết bị hoặc thay đổi về yêu cầu công nghệ, kỹ thuật, trượt giá dịch vụ dẫn đến dự toán chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gần nhất tăng thêm từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên;*  ...  *c) Thu dọn công trình dầu khí phải thực hiện từng phần trong trường hợp chưa xác định được trong kế hoạch dọn công trình dầu khí được phê duyệt hoặc hoãn thu dọn hoặc để lại công trình dầu khí”.*  - Về các đề xuất báo cáo Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu dọn công trình dầu khí khi dự toán chi phí tăng thêm 20% trở lên: đã tiếp thu như quy định tại Quyết định số 49/2017/QĐ-TTg. |
| **Điều 53. Trích lập quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho hoạt động thu dọn công trình dầu khí**  1. Việc bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho việc thu dọn công trình dầu khí được thực hiện theo phương thức lập quỹ.  2. Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày khai thác thương mại, nhà thầu phải lập quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho hoạt động thu dọn công trình dầu khí (sau đây gọi là quỹ thu dọn công trình dầu khí). Quỹ thu dọn công trình dầu khí được trích nộp hằng năm trên cơ sở kế hoạch thu dọn công trình dầu khí được phê duyệt. Mức trích nộp quỹ của mỗi nhà thầu tương ứng với tỷ lệ quyền lợi tham gia của nhà thầu đó trong hợp đồng dầu khí và được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí.  3. Trước khi kết thúc hợp đồng dầu khí hoặc kết thúc thời hạn giai đoạn khai thác dầu khí của mỏ, nhà thầu phải hoàn thành nghĩa vụ trích nộp quỹ thu dọn công trình dầu khí.  4. Việc quản lý quỹ thu dọn công trình dầu khí do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện. Trong thời gian chưa sử dụng quỹ thu dọn công trình dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam gửi số tiền của quỹ vào các tài khoản tại các ngân hàng thương mại có hoạt động ổn định. Tiền lãi phát sinh hằng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước được ghi tăng vào quỹ thu dọn mỏ công trình dầu khí.  5. Trường hợp số dư của quỹ thu dọn công trình dầu khí không đáp ứng đủ nhu cầu cần thiết cho việc thu dọn công trình dầu khí, nhà thầu phải đóng góp bổ sung để bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ thu dọn công trình dầu khí. Trường hợp số dư của quỹ thu dọn công trình dầu khí lớn hơn nhu cầu cần thiết cho việc thu dọn công trình dầu khí thì khoản chênh lệch sau khi hoàn thành nghĩa vụ thu dọn công trình dầu khí và các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của hợp đồng dầu khí và pháp luật có liên quan sẽ được chia lại cho các nhà thầu.  6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“2. Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày có dòng dầu, khí đầu tiên được khai thác thương mại từ diện tích hợp đồng dầu khí, nhà thầu phải lập quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho hoạt động thu dọn công trình dầu khí (sau đây gọi là quỹ thu dọn công trình dầu khí)... tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí.* |
| **Điều 54. Thực hiện thu dọn công trình dầu khí**  1. Nhà thầu có nghĩa vụ thực hiện thu dọn công trình dầu khí theo đúng kế hoạch thu dọn công trình dầu khí được phê duyệt. Việc thu dọn công trình dầu khí phải bảo đảm các yêu cầu về an toàn và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam.  2. Việc để lại công trình dầu khí hoặc hoãn thu dọn công trình dầu khí phải được Bộ Công Thương chấp thuận.  3. Nhà thầu phải tiến hành ngay việc thu dọn từng phần hoặc toàn bộ công trình dầu khí hư hỏng nặng hoặc xuống cấp nghiêm trọng không có khả năng sửa chữa, khắc phục ảnh hưởng đến an toàn và hiệu quả của hoạt động dầu khí.  4. Trong quá trình khai thác dầu khí, trên cơ sở chấp thuận của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nhà thầu được tiến hành thu dọn trước từng phần hoặc một số hạng mục, thiết bị và hủy bỏ các giếng khoan có trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt mà không còn công năng sử dụng nhằm tiết giảm chi phí vận hành và bảo dưỡng;  5. Chính phủ quy định chi tiết điều này. |  |  |
| **Chương** **VI**  **CÔNG TÁC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN** |  |  |
| **Điều 55. Công tác kế toán, kiểm toán đối với hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí**  1. Công tác kế toán, kiểm toán đối với hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí phù hợp với pháp luật kế toán, kiểm toán Việt Nam và phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.  2. Chi phí liên quan đến tiêu thụ sản phẩm dầu khí và vật tư, thiết bị dự phòng hợp lý nếu chưa được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục phù hợp với đặc thù của hoạt động dầu khí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.  3. Chi phí tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu khí của dự án tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu khí không thành công của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sau khi có quyết định kết thúc dự án và quyết toán chi phí của cấp có thẩm quyền, được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp và phân bổ theo quy định. | **- Nguyễn Hằng Diệu; Đào Thị Nga; Hang Phan:** (55.2) tách làm 2 loại chi phí đó là chí phí liên quan đến tiêu thụ sản phẩm khi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp; và chi phí vật tư thiết bị dự phòng hợp lý nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục phù hợp với đặc thù hoạt động dầu khí được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí.  **- Nguyễn Quốc Thập – PVN:** “Chi phí tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu khí của dự án tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu khí không thành công của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sau khi có quyết định kết thúc dự án ~~và quyết toán chi phí của cấp có thẩm quyền,~~ *theo Hợp đồng dầu khí và xác nhận chi phí của cơ quan kiểm toán độc lập*, được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp và phân bổ theo quy định.” | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“2. Chi phí liên quan đến tiêu thụ sản phẩm dầu khí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí vật tư, thiết bị dự phòng hợp lý nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục phù hợp với đặc thù của hoạt động dầu khí được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí”.* |
| **Điều 56. Quyết toán chi phí**  1. Quyết toán chi phí trong hoạt động dầu khí được nhà thầu tiến hành sau khi hoàn thành công việc theo từng khoản mục, hạng mục và từng giai đoạn trong hợp đồng dầu khí hoặc khi kết thúc dự án dầu khí, dự án thành phần của dự án dầu khí. Việc phê duyệt quyết toán chi phí được thực hiện theo quy định tại hợp đồng dầu khí và quy định của pháp luật Việt Nam, đảm bảo nguyên tắc chi phí quyết toán phản ánh trung thực, đầy đủ, tính hợp lý, hợp lệ, chi tiết theo từng khoản mục, hạng mục và từng giai đoạn trong hợp đồng dầu khí và của từng dự án thành phần trong dự án dầu khí.  2. Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thực hiện quyết toán chi phí trong hoạt động dầu khí. |  | Việc kiểm toán chi phí hoạt động dầu khí do PVN thực hiện không đồng nghĩa với việc quyết toán chi phí hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam. |
| **Chương** **VII**  **CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 57. Nguyên tắc xác định lô, mỏ ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí**  1. Các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí là các lô, mỏ đáp ứng một trong các tiêu chí sau:  a) Các lô, mỏ đã tổ chức đấu thầu theo các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường nhưng không chọn được nhà thầu hoặc không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm;  b) Các diện tích hoàn trả theo quy định của hợp đồng dầu khí thông thường và các lô, mỏ dầu khí mà nhà thầu trả lại do không đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu khi áp dụng các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường;  c) Các mỏ, phát hiện dầu khí có hiệu quả kinh tế cận biên ở điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường;  d) Các lô tìm kiếm thăm dò dầu khí là đối tượng mới mang tính dẫn dắt.  2. Các lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí là các lô, mỏ đáp ứng một trong các tiêu chí sau:  a) Các lô dầu khí đã tổ chức đấu thầu ở điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư nhưng không lựa chọn được nhà thầu hoặc không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm;  b) Các diện tích hoàn trả theo quy định của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư và các lô, mỏ dầu khí mà nhà thầu trả lại không đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu khi áp dụng các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư;  c) Các mỏ, phát hiện dầu khí có hiệu quả kinh tế cận biên ở điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư;  d) Các lô thăm dò dầu khí là đối tượng phi truyền thống (khí than, khí sét, băng cháy);  đ) Các dự án, lô dầu khí thực hiện vì mục đích quốc phòng, an ninh thuộc các khu vực chưa phân định ranh giới.  3. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các lô, mỏ ưu đãi đầu tư và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí.  4. Đối với các trường hợp đặc biệt khác mà chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư vẫn không bảo đảm hiệu quả đầu tư tối thiểu (lô, mỏ, dự án cận biên tại điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, khai thác tận thu dầu khí, dầu khí phi truyền thống), Thủ tướng Chính phủ quyết định điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí phù hợp với quy định của Luật này. | **- Lưu Văn Vĩnh:**  **+** Bổ sung các quy định về các tiêu chí xác định Lô, mỏ dầu khí được hưởng ưu đãi, đặc biệt ưu đãi trong khoạt động dầu khí. (các Lô, mỏ không chọn được Nhà thầu; phần diện tích hoàn trả của các Lô; Lô, mỏ có hiệu quả kinh tế cận biên; Lô, mỏ cần áp dụng các biện pháp tăng cường thu hồi/khai thác vét: các đối tượng tìm kiếm thăm dò mới mang tính dẫn dắt, các đối tượng phi truyền thống; các Lô, mỏ thực hiện vì mục đích an ninh quốc phòng; khu vực chưa phân định ranh giới.  + Bổ sung các quy định, định nghĩa về các Lô, mỏ cận biên, tăng cường thu hồi, áp dụng các ưu đãi về thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu, và cụ thể các ưu đãi khác nhằm tiếp tục duy trì phát triển ngành dầu khí.  **- Nguyễn Quốc Thập - PVN:** bổ sung  *+ Trong trường hợp việc thực hiện các hoạt động đầu tư theo cam kết tối thiểu bị gián đoạn hay ngưng trệ do các nguyên nhân khác kinh tế, kỹ thuật và thi công khác nhau, Nhà đầu tư/Nhà thầu có thể đề xuất triển khai thực hiện bổ sung thay thế ở những lô Hợp đồng đầu khí khác;*  *+ Khuyển khích các Nhà đầu tư/Nhà thầu phát triển chung các mỏ và tận dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của các Lô Hợp đồng dầu khí khác nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Dự án.*  **- Phùng Đình Thực – PVN (57.1.c):** c) Các mỏ ~~phát hiện dầu khí có hiệu quả kinh tế~~ cận biên ~~ở điều kiện kinh tế kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường~~.  **- Phùng Đình Thực – PVN (57.2.c):** c) Các mỏ ~~phát hiện dầu khí có hiệu quả kinh tế cận biên~~ ~~ở điều kiện kinh tế kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư~~ cận biên đã được áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư nhưng không chọn được nhà thầu, hoặc không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm.  **- Phùng Đình Thực – PVN:** bỏ khoản 4 Điều 57.  **- Chung Hữu Hiền + Văn Anh + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh – PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** (57.2.c) bổ sung định nghĩa về *“hiệu quả kinh tế cận biên”* và *“hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư”* | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  ***“Điều 57. Nguyên tắc xác định lô, mỏ ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí***  *1. Các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí là các lô, mỏ dầu khí đáp ứng một trong các tiêu chí sau:*  *a) Các lô, mỏ dầu khí đã tổ chức đấu thầu theo các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường nhưng không chọn được nhà thầu hoặc không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm do không đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu;*  *b) Các diện tích hoàn trả theo quy định của hợp đồng dầu khí thông thường và các lô, mỏ dầu khí mà nhà thầu trả lại do không đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu khi áp dụng các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường;*  *c) Các mỏ~~, phát hiện dầu khí có hiệu quả kinh tế cận biên ở điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường~~ dầu khí cận biên;*  *d) Các lô tìm kiếm thăm dò dầu khí là đối tượng mới mang tính định hướng.*  *2. Các lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí là các lô, mỏ dầu khí đáp ứng một trong các tiêu chí sau:*  *a) Các lô dầu khí đã tổ chức đấu thầu ở điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư nhưng không lựa chọn được nhà thầu hoặc không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm do không đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu;*  *b) Các diện tích hoàn trả theo quy định của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư và các lô, mỏ dầu khí mà nhà thầu trả lại không đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu khi áp dụng các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư;*  *c) Các mỏ~~, phát hiện dầu khí có hiệu quả kinh tế cận biên ở điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư~~ dầu khí cận biên đã được áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư dầu khí nhưng không chọn được nhà thầu hoặc không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm;*  *d) Các lô thăm dò dầu khí là đối tượng phi truyền thống (khí than, khí sét, băng cháy);*  *đ) Các dự án, lô dầu khí thực hiện vì mục đích quốc phòng, an ninh ~~thuộc các khu vực chưa phân định ranh giới~~.*  *3. Thủ tướng Chính phủ ~~phê duyệt~~ ban hành danh mục các lô, mỏ ưu đãi đầu tư và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí.*  *4. Đối với các trường hợp đặc biệt khác mà chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí vẫn không bảo đảm hiệu quả đầu tư tối thiểu ~~(lô, mỏ, dự án cận biên tại điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, khai thác tận thu dầu khí, dầu khí phi truyền thống)~~, Thủ tướng Chính phủ quyết định điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí phù hợp với quy định của Luật này”.* |
| **Điều 58. Các quy định về thuế**  1. Đối với các lô, mỏ thông thường và lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí, áp dụng mức thuế suất thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế xuất khẩu dầu thô theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.  2. Đối với các lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, giảm 30% (ba mươi phần trăm) thuế thu nhập doanh nghiệp và giảm 50% (năm mươi phần trăm) thuế xuất khẩu dầu thô so với mức đang áp dụng đối với các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí.  3. Đối với các trường hợp đặc biệt khác mà chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư vẫn không bảo đảm hiệu quả đầu tư tối thiểu (lô, mỏ cận biên tại điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, khai thác tận thu dầu khí, dầu khí phi truyền thống), để tận thu tài nguyên và đóng góp vào ngân sách nhà nước, Thủ tướng Chính phủ quyết định giảm thuế thu nhập doanh nghiệp tối đa đến 70% (bảy mươi phần trăm) và giảm thuế xuất khẩu dầu thô tối đa đến 100% (một trăm phần trăm) so với mức đang áp dụng đối với lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí. | **- Hang Phan; Đào Thị Nga; Nguyễn Thành Quang; Nguyễn Việt Phương; Trần Công Chiếu:** Trong Luật Dầu khí và hợp đồng dầu khí chưa có quy định cụ thể về thuế đối với khí đồng hành nên hiện vẫn gây nhiều tranh cãi trong quá trình thực hiện các hợp đồng dầu khí.  **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướg + Võ Văn Linh – PTSC:** sửa đổi như sau:  ***Thu hồi chi phí:***   * Thông thường: 50%; * UĐĐT:80%; * Đặc biệt UĐĐT: 90%;   Trường hợp khác sẽ do TTCP quyết định  ***Thuế:***  Thuế tài nguyên: áp dụng mức thuế suất đối với thang sản lượng đầu tiên theo quy định hiện hành  Thuế xuất khẩu: miễn thuế xuất khẩu  Thuế TNDN:   * UĐĐT: như hiện tại; * Đặc biệt UĐĐT: giảm 30% so với UĐĐT;   Tận thu: giảm 70% so với mức UĐĐT;  **- Phòng kỹ thuật + Văn Anh + 1 cán bộ – PTSC:**  + Cần có chính sách giảm thuế Thu nhập cá nhân cho chuyên gia nước ngoài tương đương với các nước trong khu vực như Malaysia là 30% so với mức thuế TNCN của lũy tiến của Việt Nam rất cao so với khu vực dẫn tới tăng chi phí đầu vào giảm sự cạnh tranh trong đấu thầu.  + Đối với lao động là người Việt Nam cần có chính sách giảm thuế cho nhà thầu khi sử dụng lao động Việt Nam để khuyến khích họ sử dụng lao động trong nước. Cụ thể là thuế Thu nhập Doanh nghiệp.  **- Phùng Đình Thực – PVN:** *bỏ khoản 3 Điều 58.* cân nhắc, phân chia lại mức thuế suất ưu đãi đối với các lô, mỏ ưu đãi đầu tư, và đặc biệt ưu đãi đầu tư. Theo đó mức thuế được giảm với các lô,mỏ đặc biệt ưu đãi là cao nhất cho phép, không còn mức ưu đãi nào cao hơn. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“1. Đối với các lô, mỏ dầu khí thông thường và lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí, áp dụng mức thuế suất thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế xuất khẩu dầu thô theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.*  *2. Đối với các lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, áp dụng mức thuế suất thuế tài nguyên như đối với các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí; giảm 30% (ba mươi phần trăm) thuế thu nhập doanh nghiệp và giảm 50% (năm mươi phần trăm) thuế xuất khẩu dầu thô so với mức đang áp dụng đối với các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí.*  *3. Đối với các trường hợp đặc biệt khác mà chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí vẫn không bảo đảm hiệu quả đầu tư tối thiểu, để tận thu tài nguyên và đóng góp vào ngân sách nhà nước, Thủ tướng Chính phủ quyết định giảm thuế thu nhập doanh nghiệp tối đa đến 70% (bảy mươi phần trăm) và giảm thuế xuất khẩu dầu thô tối đa đến 100% (một trăm phần trăm) so với mức đang áp dụng đối với lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí”.* |
| **Chương VIII**  **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ THẦU VÀ TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM** |  |  |
| **Điều 59. Quyền của các nhà thầu**  1. Nhà thầu có các quyền sau đây:  a) Hưởng các ưu đãi và bảo đảm đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam;  b) Sử dụng các mẫu vật, số liệu, thông tin thu được để tiến hành các hoạt động dầu khí;  c) Tuyển dụng người lao động trên cơ sở ưu tiên tuyển dụng người lao động Việt Nam;  d) Thuê tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ trong hoạt động dầu khí theo quy định của Luật này và phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế;  đ) Miễn thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;  e) Sở hữu phần sản phẩm (dầu khí và các sản phẩm khác) của mình khai thác được theo hợp đồng dầu khí sau khi hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam; được phép bán chung các sản phẩm này theo từng lô và từng thời điểm xuất bán, mà không bị coi là vi phạm pháp luật về cạnh tranh;  g) Xuất khẩu phần sản phẩm của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí mà không cần xin giấy phép xuất khẩu, trừ trường hợp nhà thầu phải thực hiện nghĩa vụ bán tại thị trường Việt Nam theo quy định tại Luật này;  h) Thu hồi vốn đầu tư theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí;  i) Tiếp cận, sử dụng đối với hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng sẵn có theo quy định của pháp luật; tiếp cận, sử dụng các cơ sở hạ tầng công trình dầu khí sẵn có để phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động dầu khí thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận với đơn vị chủ sở hữu hoặc quản lý vận hành các cơ sở hạ tầng trên cơ sở đảm bảo lợi ích của các bên phù hợp với quy định của pháp luật;  i) Các quyền khác được quy định tại Luật này.  2. Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài được mở tài khoản tại Việt Nam và nước ngoài; được chuyển thu nhập từ việc bán dầu khí thuộc phần chi phí thu hồi, lợi nhuận và các thu nhập hợp pháp khác trong quá trình hoạt động dầu khí ra nước ngoài.  3. Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép mua ngoại tệ tại ngân hàng thương mại để thực hiện các giao dịch vãng lai và các giao dịch được phép khác theo các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối; được bảo đảm cân đối ngoại tệ đối với các dự án quan trọng.  4. Nhà thầu được miễn tiền sử dụng khu vực biển đối với việc sử dụng khu vực biển để tìm kiếm thăm dò dầu khí; khai thác dầu khí; xử lý, vận chuyển tài nguyên dầu khí khai thác được trong các vùng biển của Việt Nam về bờ bằng đường ống theo hợp đồng dầu khí và quyết định của Thủ tướng Chính phủ (bao gồm cả các hoạt động sử dụng khu vực biển phục vụ trực tiếp cho các hoạt động khai thác, xử lý vận chuyển dầu khí: sử dụng khu vực biển để lắp đặt giàn khai thác, làm cảng dầu khí, xây dựng hệ thống đường ống dẫn dầu khí, đường ống nội mỏ và các công trình phụ trợ trực tiếp khác). | **- Nguyễn Hằng Diệu; Đào Thị Nga; Hang Phan; Nguyễn Việt Phương; Trần Mai Phương (59.1.c):** nên điều chỉnh thành *“Tuyển dụng người lao động”*.  **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Võ Văn Linh - PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** (59.1.d):Thuê tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ trong hoạt động dầu khí theo quy định của Luật này và ~~phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế~~ *theo các thỏa thuận, cam kết trong Hợp đồng dầu khí;*  **- Dương Thị Nga - PVN:** chưa thể hiện rõ quyền nhà thầu dầu khí - chủ khí được quyền lựa chọn đàm phán ký kết thỏa thuận mua bán khí trực tiếp với các hộ tiêu thụ (HTT) hoặc đàm phán ký kết thỏa thuận bán tất khí khai thác lô của họ cho PVN/PV Gas. Thỏa thuận MBK với HTT mới đc đề cập ở Điều 46.2 (o) và 47.2 (p). Từ quyền bán khí trực tiếp có thể dẫn đến chủ khí có quyền đầu tư xây dựng hệ thống vận chuyển, xử lý phân phối khí (VCXLPPK) đến tận hộ tiêu thụ. Nếu bán tất khí cho PVN/ PVGas thì hệ thống phân phối khí có thể do PVN/PVGas đầu tư. Tuy nhiên tại Điều 41.3 với nội dung "Tùy thuộc vào quy mô, đặc điểm mục đích của dự án, dự án dầu khí có thể được triển khai theo chuỗi đồng bộ bao gồm phát triển khai thác, vận chuyển, xử lý, chế biến (VCXLCB) dầu khí theo quyết định Thủ tướng Chính phủ. Dự án dầu khí triển khai theo chuỗi đồng bộ thực hiện theo quy định của pháp luật về dầu khí. " thì quyền của chủ khí chỉ dừng lại ở khâu xử lý, chế biến khí, như vậy còn phải qua khâu phân phối (chưa qui định rõ PVN/PV Gas đầu tư) + cước phí phân phối mới ký được HĐ MBK với HTT.  **- Dương Thị Nga – PVN:** (59.1.i)trong thực tế không hề dễ để các nhà thầu tư các mỏ dầu khí tự đàm phán chia sẻ cơ sở hạ tầng, nếu PVN không có tác động/nắm vai trò chi phối trong đầu tư cơ sở hạ tầng.  LDK nên qui định rõ trường hợp việc tiếp cận, sử dụng các cơ sở hạ tầng công trình dầu khí sẵn có dẫn đến chủ sở hữu có thể là 1 chủ Lô DK được thu phí, vậy thu nhập/doanh thu phát sinh này sẽ được chia như thế nào? ( ví dụ PSC sẽ chia theo tỷ lệ chia lãi hay cũng đc tính thu hồi chi phí rồi mới đến chia lãi.)  Liên quan đến v/đ chia sẻ hạ tầng cơ sở giữa các nhà thầu DK với nhau, tôi xin kể 2 trường hợp như sau: Về khí Lô 11.2: ngay trước khi ký HĐMBK lô 06-1 , nhà điều hành Lô 11-2 là KNOC (Hàn Quốc) đã trình phê duyệt trữ lượng và Outline Plan (Kế hoạch phát triển mỏ đại cương) . Lãnh đạo PVN hứa sẽ thúc đẩy dự án phát triển mỏ này sau khi ký với Lô 06.1 sau năm 2000. Tuy nhiên, lúc đó BP vừa là nhà điều hành Lô 06.1 vừa là nhà ĐH đường ống NCS ra sức ngăn cản để đưa khí lô 05-2 &05-3 vào trước. BP NCSP đề xuất tiêu chí lựa chọn chủ khí để ký HĐVC: nào là trữ lượng khí nhiều hơn (tuy nhiên sau này trữ lượng đc đánh giá lại thấp hơn số liệu ban đầu) , sản lượng khí cao hơn (khoảng 1,6 đến 2,4 tỷ m3/năm), hàm lượng lỏng cao hơn có lợi về mặt kinh tế và 1 số tiêu chí kỹ thuật khác buộc KNOC phải tách condensate ngoài khơi. Các tiêu chí này lờ đi 1 tiêu chí quan trọng là được thị trường chấp nhận (market acceptance) nghĩa là sản lượng khai thác khí phải phù hợp khả năng tiêu thụ khí. Sản lượng khai thác của lô 11-2 khi đó là trung bình 1,3 tỷ m3/ năm vừa đủ cho PM2.2 đã ký HĐMBK với PVN và PVN chỉ cần đầu tư xây dựng nhà máy điện Nhơn Trạch 1 (450MW) là tiêu thụ vừa hết, vì vậy đàm phán HĐ MBK Lô 11 -2 gần như xong, chỉ đợi đàm phán với chủ NCSP và chủ lô 06. BP ko chịu cấp số liệu thiết kế đường ống để cho KNOC thuê tư vấn thiết kế đường ống nhánh và chạy flow assurance (mô phỏng đảm bảo dòng chảy). PVN phải thúc dục nhiều lần dựa trên nguyên tắc của đường ống trong BCC "Ai đến trước , phục vụ trước", BP NCSP mới chịu ngồi đàm phán với KNOC và PVN về hợp đồng VC, Thỏa thuận phân bổ khí NCS và hợp đồng đấu nối vào NCSP. Cuối 2006 khí Lô 11-2 mới đc đưa vào NCSP.  Trường hợp khí lô 05-2&05-3: BP rút khỏi VN và chuyển nhượng cho PVN 2 lô này và chuyển nhượng cổ phần của BP trong Lô 06, trong NCSP và quyền điều hành của BP cho TNK trong Lô 06-1 . Đến năm 2011 - 2013 PVN /BĐPOC bắt đầu đàm phán với TNK các HĐ liên quan để đưa khí 2 Lô này vào bờ, lúc này đã có thêm điện Nhơn Trạch 2 và nhiều hộ tiêu thụ công nghiệp khác. Cùng lúc đó Lan Đỏ đang được đưa vào bờ bổ sung cho mỏ Lan Tây , sản lượng tiêu thụ đang dồi dào (gấp 150% MDCQ đã ký), TNK NCSP vẫn muốn dành chỗ cho khí Lô 06, ko muốn giảm để cho khí HT. MT (Lô 05-2&05-3) đc đưa vào với lý do không kinh tế. Mặt khác , TNK vẫn muốn giữ chân khí 2 mỏ này với sản lượng thấp khoảng gần 1,6 tỷ m3/năm. Lý do kinh tế của TNK ở đây thực chất là lợi ích của họ + thu hồi vốn nhanh ở Lô 06 và NCSP và chuyển đổi ngoại tệ được bảo đảm. Khai thác Lô 6 cạn kiệt sớm là không tốt, nên một mặt PVN phải thúc ép TNK và các nhà thầu dầu khí khác sử dụng NCSP, mặt khác hỗ trợ BĐPOC tiến hành đàm phán tất cả các HĐ liên quan , mãi đến 6/9/2013 mới ký kết đc thỏa thuận cuối cùng là Thỏa thuận phân bổ khí NCS sửa đổi để đưa khí HT, MT vào NCSP về bờ.  Chính vì thế trong LDK cần qui định cả trường hợp tại 1 vùng bể trầm tích có nhiều Lô/mỏ khí tiềm năng, PVN có quyền hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài, có thể gồm cả chủ Lô khí khai thác đầu tiên, đầu tư cơ sở hạ tầng như hệ thống VCXLK, hệ thống kho chứa, cảng xuất có tính khu vực và PVN sẽ nắm cổ phần chi phối để bảo đảm quyền tiếp cận của các chủ khí lô khác 1 cách công bằng. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng chung trên bờ sẽ phải tuân thủ 1 số luật khác của VN. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  ***“Điều 59. Quyền của các nhà thầu***  *1. Nhà thầu có các quyền sau đây:*  *a) Hưởng các ưu đãi và bảo đảm đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam;*  *b) Sử dụng các mẫu vật, số liệu, thông tin thu được để tiến hành các hoạt động dầu khí;*  *c) Tuyển dụng người lao động trên cơ sở ưu tiên tuyển dụng người lao động Việt Nam;*  *d) Thuê tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ trong hoạt động dầu khí theo quy định của Luật này và phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế;*  *đ) Miễn thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*  *e) Sở hữu phần sản phẩm (dầu khí và các sản phẩm khác) của mình khai thác được theo hợp đồng dầu khí sau khi hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước ~~Việt Nam~~; được phép bán chung các sản phẩm này theo từng lô dầu khí và từng thời điểm xuất bán, mà không bị coi là vi phạm pháp luật về cạnh tranh;*  *g) Xuất khẩu hoặc bán tại thị trường Việt Nam phần sản phẩm của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí, trừ trường hợp nhà thầu phải thực hiện nghĩa vụ bán tại thị trường Việt Nam theo quy định tại Luật này. Nhà thầu không cần xin giấy phép xuất khẩu khi xuất khẩu phần sản phẩm của mình; ~~Xuất khẩu phần sản phẩm của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí mà không cần xin giấy phép xuất khẩu, trừ trường hợp nhà thầu phải thực hiện nghĩa vụ bán tại thị trường Việt Nam theo quy định tại Luật này;~~*  *h) Thu hồi vốn đầu tư theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí;*  *i) Tiếp cận, sử dụng đối với hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng sẵn có theo quy định của pháp luật; tiếp cận, sử dụng các cơ sở hạ tầng công trình dầu khí sẵn có để phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động dầu khí thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận với đơn vị chủ sở hữu hoặc quản lý vận hành các cơ sở hạ tầng trên cơ sở đảm bảo lợi ích của các bên phù hợp với quy định của pháp luật;*  *~~i~~k) Các quyền khác được quy định tại Luật này.*  *2. Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài được mở tài khoản tại Việt Nam và nước ngoài; được chuyển thu nhập từ việc bán dầu khí thuộc phần chi phí thu hồi, lợi nhuận và các thu nhập hợp pháp khác trong quá trình hoạt động dầu khí ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.*  *3. Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép mua ngoại tệ tại ngân hàng thương mại để thực hiện các giao dịch vãng lai và các giao dịch được phép khác theo các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối~~; được bảo đảm cân đối ngoại tệ đối với các dự án quan trọng~~.*  *4. Nhà thầu không phải nộp~~được miễn~~ tiền sử dụng khu vực biển đối với việc sử dụng khu vực biển để tìm kiếm thăm dò dầu khí; khai thác dầu khí; xử lý, vận chuyển tài nguyên dầu khí khai thác được trong các vùng biển của Việt Nam về bờ bằng đường ống theo hợp đồng dầu khí và quyết định của Thủ tướng Chính phủ (bao gồm cả các hoạt động sử dụng khu vực biển phục vụ trực tiếp cho các hoạt động khai thác, xử lý vận chuyển dầu khí: sử dụng khu vực biển để lắp đặt giàn khai thác, làm cảng dầu khí, xây dựng hệ thống đường ống dẫn dầu khí, đường ống nội mỏ và các công trình phụ trợ trực tiếp khác)”.* |
| **Điều 60. Nghĩa vụ của các nhà thầu**  Nhà thầu có các nghĩa vụ sau đây:  1. Tuân thủ pháp luật Việt Nam.  2. Thực hiện các cam kết trong hợp đồng dầu khí.  3. Nộp các loại thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật Việt Nam.  4. Chuyển giao công nghệ; đào tạo, sử dụng cán bộ, công nhân Việt Nam và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.  5. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn trong hoạt động dầu khí.  6. Báo cáo hoạt động dầu khí với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.  7. Cung cấp các tài liệu cần thiết cho đoàn kiểm tra, đoàn thanh tra của cơ quan chức năng, khi có yêu cầu.  8. Thu dọn các công trình dầu khí, thiết bị, phương tiện sau khi kết thúc hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật.  9. Bán tại thị trường Việt Nam khi Chính phủ yêu cầu đối với:  a) Phần khí thiên nhiên thuộc sở hữu của nhà thầu trên cơ sở thỏa thuận tại các dự án phát triển khai thác khí;  b) Phần dầu thô thuộc sở hữu của nhà thầu theo giá cạnh tranh quốc tế.  10. Chuyển tiền góp vốn vào tài khoản chung do người điều hành mở tại Việt Nam để thực hiện chi trả phục vụ hoạt động dầu khí theo quy định của hợp đồng dầu khí;  11. Chia sẻ việc sử dụng công trình dầu khí, cơ sở hạ tầng sẵn có với bên thứ ba trên cơ sở các hợp đồng/thỏa thuận giữa các bên với điều kiện không làm ảnh hưởng đến hoạt động dầu khí, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.  12. Các nghĩa vụ khác được quy định tại Luật này. | **- Chung Hữu Hiền + Trần Danh Hướng + Văn Anh + Võ Văn Linh + Vũ Văn Cường – PTSC; Đặng Thị Thu Huyền:** bổ sung:  *+ Đào tạo và ưu tiên sử dụng lao động, dịch vụ Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam*  *+ Tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động dầu khí.*  **- Võ Thị Hải Anh:** *chú trọng các điều luật liên quan trách nhiệm bảo vệ môi trường biển, trách nhiệm của các nhà đầu tư trong đóng góp chi phí để bên thứ 3 thu dọn mỏ khi nhà đầu tư rút hay từ bỏ mỏ, cũng như quy định cụ thể việc thu dọn mỏ.*  **- Lưu Ngọc Trí - PVN:** thay đổi từ ngữ “nhà thầu tuân thủ các cam kết trong hợp đồng dầu khí”, đổi thành “Nhà thầu có nghĩa vụ tuân thủ các điều khoản trong Hợp đồng dầu khí đã được ký kết”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| **Điều 61. Quyền của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**  Tập đoàn Dầu khí có các quyền sau đây:  1. Tổ chức, điều hành và triển khai điều tra cơ bản, tìm kiếm, thăm dò, khai thác tài nguyên dầu khí trên toàn bộ lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  2. Ký kết hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân để tiến hành các hoạt động dầu khí ở Việt Nam theo quy định của Luật này và các quy định pháp luật có liên quan.  3. Quản lý, giám sát hợp đồng dầu khí, các hoạt động dầu khí, phê duyệt chương trình công tác và ngân sách, kiểm toán chi phí hoạt động dầu khí theo quy định của hợp đồng dầu khí.  4. Phê duyệt các chương trình tìm kiếm thăm dò dầu khí, tìm kiếm thăm dò dầu khí bổ sung, tận thăm dò dầu khí;  5. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí, kế hoạch phát triển mỏ dầu khí, kế hoạch thu dọn công trình dầu khí quy định tại khoản 4 Điều 46, khoản 5 Điều 47 và khoản 4 Điều 52 của Luật này;  6. Giám sát công tác thiết kế, xây dựng công trình dầu khí;  7 Quyền của nhà thầu trong các hợp đồng dầu khí mà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ký kết và tham gia với tư cách là bên nhà thầu.  8. Tổ chức bán phần sản phẩm của nước chủ nhà cùng với phần sản phẩm của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tư cách là bên nhà thầu, khai thác được theo hợp đồng dầu khí, được phép bán chung sản phẩm này với các nhà thầu khác trong hợp đồng dầu khí theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 59 của Luật này.  9. Tham gia cùng với doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vào các hợp đồng dầu khí quy định tại Điều 39 của Luật này; tiếp nhận toàn bộ quyền lợi tham gia của các nhà thầu nước ngoài quyết định rút khỏi hợp đồng dầu khí theo chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ nhằm duy trì hiệu lực pháp lý của hợp đồng dầu khí vì lý do quốc phòng an ninh, khẳng định chủ quyền quốc gia.  10. Các quyền khác được quy định tại Luật này. | **- Phùng Đình Thực – PVN (61.2):**  2. Ký kết hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân, *bao gồm cả ký kết hợp đồng với nhà thầu là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam* để tiến hành các hoạt động dầu khí ở Việt Nam, theo qui định của luật này và các qui định của pháp luật có liên quan.  **- Nguyễn Việt Nga:** bổ sung quy định về thẩm quyền của PVN trên cơ sở các văn bản phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ về ký kết hợp đồng dầu khí, chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng (bao gồm cả việc thực hiện quyền tham gia của nước chủ nhà và quyền ưu tiên mua trước), báo cáo tài nguyên trữ lượng (RAR), ODP, EDP, FDP, Hội đồng Thành viên PVN như sau:  *+ Ban hành quyết định đầu tư, quyết định chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng tương ứng với phần vốn góp của PVN trong dự án dầu khí, hợp đồng dầu khí;*  *+ Chấp thuận để doanh nghiệp có vốn góp của PVN quyết định đầu tư, quyết định chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng tương ứng với phần vốn góp của doanh nghiệp đó trong dự án dầu khí, hợp đồng dầu khí, và*  *+ Ban hành quyết định điều chỉnh và kết thúc Dự án Dầu khí.*  **- Lưu Văn Vĩnh:** bổ sung cụ thể về quyền hạn, trình tự, thủ tục pháp lý một cánh đơn giản và nhanh nhất có thể để doanh nghiệp nhanh chóng cắt lỗ, bởi đối với các dự án khai thác dầu khí mà càng khai thác lâu càng lỗ thì doanh nghiệp cần cắt lỗ càng nhanh càng tốt nhằm bảo toàn vốn nhà nước ở mức cao nhất có thể.  **- Nguyễn Quốc Thập - PVN:** bổ sung quyền của PVN:  *+ Phê duyệt các Dự án đầu tư/sang nhượng/mua bán TDKT dầu khí của PVN có tổng mức đầu tư tới 50% vốn điều lệ của PVN;*  *+ Báo cáo Cơ quan Chủ sở hữu thẩm định và phê duyệt các Dự án đầu tư /sang nhượng/mua bán TDKT dầu khí của PVN có tổng mức đầu tư lớn hơn 50% vốn điều lệ của PVN;* | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| **Điều 62. Nghĩa vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**  Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có các nghĩa vụ sau:  1. Tổ chức điều hành khai thác hợp lý và có hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí, bảo vệ tài nguyên môi trường và bảo đảm an toàn trong hoạt động dầu khí và thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến khai thác nguồn tài nguyên quốc gia theo quy định của pháp luật.  2. Thực hiện đúng các cam kết, nghĩa vụ theo hợp đồng dầu khí mà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tham gia với vai trò bên nhà thầu.  3. Báo cáo các hoạt động dầu khí với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền định kỳ hoặc theo yêu cầu.  4. Đề xuất các giải pháp, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc hoạch định chính sách, chiến lược, định hướng liên quan đến việc tổ chức khai thác hợp lý và có hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí, bảo vệ tài nguyên môi trường và phát triển bền vững.  5. Các nghĩa vụ khác được quy định tại Luật này. | **- Nguyễn Cảnh Tùng, Cao Dũng Hải 0 PVEP:** bổ sung quy định để xử lý được khoảng trống pháp lý trong thực hiện quy định về trình tự, thủ tục đầu tư của các DNNN như PVN theo Luật QLSD vốn nhà nước với Luật Dầu khí. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“1. Tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên dầu khí, bảo vệ tài nguyên môi trường và bảo đảm an toàn trong hoạt động dầu khí”.*  *“5. Các nghĩa vụ khác được quy định tại Luật này và pháp luật khác”.* |
| **Chương** **IX**  **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ** |  | **Chương** **IX**  **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ** |
| **Điều 63. Trách nhiệm của Chính phủ**  1. Thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí.  2. Ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật này và Nghị định về hợp đồng mẫu hợp đồng chia sản phẩm dầu khí. |  | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“2. Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết hoặc các biện pháp thi hành Luật này trong phạm vi thẩm quyền được giao”.* |
| **Điều 64. Trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ**  Thủ tướng Chính phủ có quyền hạn và trách nhiệm:  1. Phê duyệt danh mục và dự toán kinh phí thực hiện các đề án điều tra cơ bản về dầu khí.  2. Phê duyệt và ban hành danh mục, điều chỉnh danh mục, diện tích các lô dầu khí; danh mục các lô, mỏ ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí; quyết định các chính sách ưu đãi đầu tư dầu khí trong trường hợp đặc biệt quy định tại khoản 4 Điều 57 và khoản 3 Điều 58 của Luật này.  3. Phê duyệt kết quả đấu thầu lô dầu khí, dự thảo hợp đồng dầu khí.  4. Quyết định gia hạn thời hạn giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí và thời hạn hợp đồng dầu khí trong trường hợp đặc biệt; thời hạn giữ lại diện tích phát hiện khí; thời hạn tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của hợp đồng dầu khí trong trường hợp bất khả kháng hoặc trong trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh; chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí; hợp nhất mỏ, phát triển chung.  5. Phê duyệt báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí; kế hoạch phát triển mỏ dầu khí.  6. Phê duyệt và quyết định những vấn đề khác đối với hoạt động dầu khí thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. | **- Nguyễn Thành Quang; Nguyễn Việt Phương; Trần Công Chiếu (64.3):** Thủ tướng Chính phủ xem xét trao quyền cho cơ quan quản lý nhà nước về dầu khí (Bộ Công Thương) hoặc công ty dầu khí quốc gia (PVN) phê duyệt: Danh mục các lô dầu khí; kế hoạch đấu thầu, kết quả đấu thầu; chuyển đổi cam kết công việc; giữ lại diện tích, kéo dài thời gian giữ lại diện tích phát hiện khí; hoàn trả diện tích tìm kiếm thăm dò; mở rộng phạm vi hợp đồng trong trường hợp phát hiện thương mại vượt ra ngoài ranh giới phạm vi hợp đồng đó; báo cáo trữ lượng dầu khí; FDP/FDP điều chỉnh.  **- Đào Thị Nga; Nguyễn Việt Phương; Trần Mai Phương (64.3):** “3. Phê duyệt kết quả đấu thầu lô dầu khí, ~~dự thảo~~ *nội dung* hợp đồng dầu khí.” | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật (chỉ chỉnh sửa *“dự thảo”* thành *“nội dung”* tại khoản 3 và *“hợp nhất mỏ”* thành *“hợp nhất phát hiện dầu khí”* tại khoản 4). |
| **Điều 65. Trách nhiệm của Bộ Công Thương**  Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí, thực hiện các nhiệm vụ sau đây:  1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành dầu khí.  2. Cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.  3. Ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng dầu khí.  4. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động dầu khí thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, gồm:  a) Gia hạn thời hạn giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí và thời hạn hợp đồng dầu khí có tổng thời gian gia hạn cộng dồn không quá 05 năm;  b) Phê duyệt kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí;  c) Phê duyệt kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí;  d) Phê duyệt kế hoạch thu dọn công trình dầu khí;  đ) Chấp thuận cho phép đốt bỏ khí trong giai đoạn khai thác;  e) Quyết định thu hồi mỏ dầu khí nếu nhà thầu không tiến hành phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo thời hạn quy định trong kế hoạch phát triển mỏ dầu khí đã được phê duyệt;  g) Chấp thuận việc hoàn trả diện tích tìm kiếm thăm dò dầu khí trong trường hợp diện tích hoàn trả dưới 20% (hai mươi phần trăm) của diện tích hợp đồng dầu khí ban đầu hoặc nhà thầu được tạm hoãn nghĩa vụ hoàn trả diện tích tại từng giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí;  h) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí.  5. Chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh:  a) Danh mục các lô dầu khí, phân định và điều chỉnh giới hạn các lô dầu khí; danh mục các lô, mỏ ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí;  b) Kết quả đấu thầu lô dầu khí, dự thảo hợp đồng dầu khí;  c) Báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí; kế hoạch phát triển mỏ dầu khí;  d) Phương án hợp tác để triển khai hoạt động dầu khí tại các vùng chồng lấn với nước ngoài;  đ) Quyết định gia hạn thời hạn giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí và thời hạn hợp đồng dầu khí trong trường hợp đặc biệt; thời hạn giữ lại diện tích phát hiện khí; thời hạn tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của hợp đồng dầu khí trong trường hợp bất khả kháng hoặc trong trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh; chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí; hợp nhất mỏ, phát triển chung;  e) Các vấn đề khác theo phân công của Thủ tướng Chính phủ, theo quy định của Luật này và quy định pháp luật khác của Việt Nam.  6. Tổng hợp, theo dõi, báo cáo tình hình phát triển và kết quả tìm kiếm thăm dò, khai thác, tiêu thụ dầu khí trong nước và xuất khẩu.  7. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dầu khí.  8. Hướng dẫn, phổ biến, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về dầu khí.  9. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động dầu khí theo thẩm quyền.  10. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước đối với hoạt động dầu khí thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật này, pháp luật có liên quan và theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. | **- Nguyễn Thành Quang; Nguyễn Việt Phương; Trần Công Chiếu:** phân biệt rõ chức năng quản lý nhà nước và chức năng sản xuất kinh doanh; tách bạch các trách nhiệm xã hội với nhiệm vụ bảo toàn vốn, phát triển doanh nghiệp. | Bổ sung khoản 10 như sau: *“Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thực hiện quản lý nhà nước về dầu khí”.* |
| **Điều 66. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ**  1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí theo quy định của Luật này và các quy định pháp luật khác có liên quan.  2. Phối hợp với Bộ Công Thương, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí thuộc lĩnh vực được phân công. |  | - Đã chỉnh sửa chức năng quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí từ Bộ TNMT sang BCT.  - Đã tiếp thu chỉnh sửa chính tả. |
| **Điều 67. Trách nhiệm của ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**  1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí tại địa phương theo quy định của của Luật này và các quy định pháp luật khác có liên quan.  2. Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí tại địa phương thuộc lĩnh vực được phân công. |  |  |
| **Chương X**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** |  |  |
| **Điều 68. Hiệu lực thi hành**  1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày xx tháng xx năm 2022.  2. Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 03 tháng 6 năm 2008 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành. |  |  |
| **Điều 69. Quy định chuyển tiếp**  1. Các hợp đồng dầu khí đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo hợp đồng dầu khí đã ký kết và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp.  2. Các hợp đồng dầu khí đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt​ tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm nhận hồ sơ do nhà thầu đệ trình để xem xét quyết định.  3. Đối với các lô dầu khí mở đã triển khai đấu thầu lựa chọn nhà thầu để ký kết hợp đồng dầu khí trước thời điểm Luật này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm bắt đầu triển khai công tác đấu thầu.  4. Đối với các dự án dầu khí đã được phê duyệt Báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí, kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí, kế hoạch phát triển mỏ dầu khí, kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí, kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo các báo cáo, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khi điều chỉnh các báo cáo, kế hoạch này thực hiện theo quy định của Luật này.  5. Trình tự, thủ tục phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các nội dung liên quan đến hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí; xử lý các phát sinh liên quan đến hợp đồng dầu khí sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành thực hiện theo quy định tại Luật này, ngoại trừ các trường hợp được tiếp tục thực hiện quy định tại Điều này.  6. Chính phủ Việt Nam bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp về đầu tư của các bên đã ký kết các Hiệp định, hợp đồng dầu khí và đã được Chính phủ Việt Nam phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực./. | **- Nguyễn Thành Quang; Nguyễn Việt Phương; Trần Công Chiếu:** cho phép áp dụng Luật Dầu khí trong trường hợp có sự chưa thống nhất với các luật khác nhằm hạn chế tối đa các vướng mắc do phải áp dụng các luật khác nhau. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các Bộ, ngành như sau:  *“1. Các hợp đồng dầu khí đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo hợp đồng dầu khí đã ký kết và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp.*  *2. Các hợp đồng dầu khí đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt​ tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm nhận hồ sơ do nhà thầu đệ trình để xem xét, quyết định.*  *3. Đối với các dự án dầu khí đã được phê duyệt báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí, kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí, kế hoạch phát triển mỏ dầu khí, kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí, kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo các báo cáo, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khi điều chỉnh các báo cáo, kế hoạch này thực hiện theo quy định của Luật này.*  *4. Trình tự, thủ tục phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các nội dung liên quan đến hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí; xử lý các phát sinh liên quan đến hợp đồng dầu khí sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành thực hiện theo quy định tại Luật này, ngoại trừ các trường hợp được tiếp tục thực hiện quy định tại Điều này”.*  Các nội dung khác sẽ được quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật. |
| *Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày … tháng … năm 2022.* |  |  |